

Đề 1:

HỘI 08 TRƯỜNG CHUYÊN LẦN THI CHUNG THỨ NHẤT	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA Năm học 2018-2019 MÔN: NGỮ VĂN Thời gian làm bài: 120 PHÚT (Đề thi gồm: 06 câu/ 2 phần, 02trang)
--	--

I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn không nên để thất bại ngăn mình tiến về phía trước. Hãy suy nghĩ tích cực về thất bại và rút ra kinh nghiệm. Thực tế những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân. Họ có thể nghi ngờ phương pháp làm việc đã dẫn họ đến thất bại nhưng không bao giờ nghi ngờ khả năng của chính mình.

Tôi xin chia sẻ với các bạn về câu chuyện về những người đã tìm cách rút kinh nghiệm từ thất bại của mình để đạt được những thành quả to lớn trong cuộc đời.

Thomas Edison đã thất bại gần 10.000 lần trước khi phát minh thành công bóng đèn điện. J.K.Rowling, tác giả của “Harry Potter”, đã bị hơn 10 nhà xuất bản từ chối bản thảo tập 1 của bộ sách. Giờ đây, bộ tiểu thuyết này của bà trở nên vô cùng nổi tiếng và đã được chuyển thể thành loạt phim rất ăn khách. Ngôi sao điện ảnh Thành Long đã không thành công trong lần đóng phim đầu tiên ở Hollywood. Thực tế bộ phim Hollywood đầu tay của anh, thất vọng lắm chứ, nhưng điều đó cũng đâu ngăn được anh vùng lên với những phim cực kì ăn khách sau đó như “Giờ cao điểm” hay “Hiệp sĩ Thượng Hải”.

Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công.

(Trích Tại sao lại chần chừ?, Tác giả Teo Aik Cher, Người dịch: Cao Xuân Việt Khương, An Bình, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr 39,40)

Câu 1. Chỉ ra mặt tích cực của thất bại mà “người thành công luôn dùng” được nêu trong đoạn trích.

Câu 2. Theo anh/ chị, “suy nghĩ tích cực về thất bại” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là gì?

Câu 3. Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/ chị có cho rằng trong cuộc sống thất bại luôn “là cái có để ta chân chừ” không? Vì sao?

II. Làm văn (7,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) về bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống?

Bản quyền bài viết này thuộc về <https://vanhay.edu.vn>. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 1:

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Những người thành công luôn dùng thất bại như là một công cụ để học hỏi và hoàn thiện bản thân.	0.5
	2	“Suy nghĩ tích cực về thất bại” được nói đến trong đoạn trích được hiểu là: Thất bại không phải là bước cản mà là động lực để đi tới thành công.	0.75
	3	– Việc tác giả trích dẫn các câu chuyện của Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long có tác dụng: – + Nhấn mạnh ý nghĩa tích cực của thất bại đối với thành công của mỗi người. – + Câu chuyện của Thomas Edison, J.K.Rowling, Ngôi sao điện ảnh Thành Long đều là người thật, việc thật được nhiều người biết đến như những “tấm gương sống” nên có giá trị thuyết phục cao cho luận điểm được nêu.	0.75
	4	– Học sinh có thể đưa ra quan điểm cá nhân, đồng tình	1.0

		hoặc không đồng tình nhưng phải lý giải vì sao. – Gợi ý: – Trong thực tế cuộc sống thất bại nhiều khi đúng là “cái cớ để ta chần chừ”. Vì nhiều người thường chần bước trước khó khăn, cản trở hay vấp ngã; không tự tin vào năng lực bản thân; thấy chán nản,... – Tuy nhiên Thất bại không phải là cái cớ để ta chần chừ. Ngược lại nó phải là động lực tiếp thêm sức mạnh để ta vươn tới thành công. Vì: – + Không có con đường nào đi tới thành công mà dễ dàng, luôn có những khó khăn thử thách nếu ta coi thất bại chỉ như một thử thách, ranh giới cần vượt qua; – + Thực tế chứng minh nhiều người thành công sau thất bại; – + Thất bại còn như một phép thử, là thước đo cho ý chí, nghị lực và lý tưởng, năng lực của bản thân.	
II			
	1	– Giải thích: Thất bại: là 1 thời điểm mà người ta chưa thể thực hiện được những mục tiêu mà mình đề ra, là những vấp ngã, khiến ta cảm thấy dễ dàng chán nản và mệt mỏi. Vấn đề nêu ra: cách ứng xử, thái độ của bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống. – Bình luận: bản thân cần chấp nhận sự thất bại như thế nào để thành công trong cuộc sống. + Cần nhận thức rõ: Thất bại chỉ là khoảnh khắc, là câu chuyện của một thời điểm; Con đường đi đến thành công là con đường đi xuyên qua sự thất bại. + Thừa nhận và đối diện với thất bại. Chính nhờ thất bại mà con người tích lũy được kinh nghiệm, mài sắc được ý chí và nghị lực. + Kiểm điểm và nhìn nhận, đánh giá lại bản thân mình: Đánh giá lại năng lực, những kinh nghiệm mình đã gặt hái được. + Tìm kiếm một hướng đi mới hoặc tiếp tục cuộc hành trình. – Bài học, liên hệ: + Vấn đề nêu ra đã thể hiện lối sống lành mạnh tiến về phía trước. Thế hệ trẻ hiện nay rất ít chịu đựng được thất	2.0

		bại và vượt qua thất bại, hoặc bỏ cuộc, hoặc lảng tránh,.. + Thất bại và thành công không đối lập với nhau. Thất bại là thành công bị trì hoãn. Chấp nhận thất bại là một cách, thậm chí là cách duy nhất để kiến tạo thành công.	
--	--	--	--

Đề 2:

SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM	KỶ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH LỚP 12
	NĂM HỌC 2018 - 2019 Bài thi môn: NGŨ VĂN Thời gian: 120 phút (không tính thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc dữ liệu dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

Bạn nói những gì, làm điều gì, cảm thấy như thế nào - tất cả đều có nguồn gốc từ trong tâm trí bạn, và bắt đầu chỉ bằng một ý nghĩ.

Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đem hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt. Suy nghĩ có thể là sự sáng tạo hay phá hủy, yêu thương hay thù hận, nâng đỡ hay vùi dập. Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những ý nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn. Suy nghĩ tích cực dạy chúng ta cách hành động thay vì phản ứng; “hướng dẫn” cuộc đời ta thay vì để cho hành vi của người khác, những trải nghiệm quá khứ, hay hoàn cảnh hiện tại điều khiển tinh thần của ta.

Theo tính toán, mỗi người trung bình có khoảng 30.000 - 50.000 ý nghĩ mỗi ngày. Một tâm trí đang trong tình trạng stress sẽ tạo ra nhiều ý nghĩ hơn, có thể lên đến 80.000 ý nghĩ. Hẳn bạn đã từng rơi vào trạng thái căng thẳng thần kinh vì gặp phải

một sự kiện đột ngột xảy ra trong đời, lúc đó có đến hàng ngàn ý nghĩ chạy dồn dập trong đầu bạn.

Tâm trí chúng ta có một khả năng rất lớn, làm việc không ngừng nghỉ ngay cả khi ngủ. Như đã nói, suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc. Vì vậy, bằng cách tạo nên những suy nghĩ tích cực và lành mạnh, chúng ta đã kích hoạt tiềm năng tích cực của chính mình.

(Frederic Labarthe, Anthony Strano - Tư duy tích cực,

NXB Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2014, trang 20-21)

Câu 1. Chỉ ra phép tu từ được sử dụng trong câu: “Suy nghĩ của chúng ta cũng giống như những hạt giống, mỗi suy nghĩ sẽ đơm hoa kết trái để tạo ra một hương vị riêng biệt”. (0.5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, ý nghĩ phụ thuộc như thế nào vào trạng thái tinh thần của con người? (0.5 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao tác giả cho rằng: “Khi chúng ta hiểu và học cách kiểm soát những ý nghĩ của bản thân thì chúng ta sẽ trải nghiệm được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn”? (1.0 điểm)

Câu 4. Anh/Chị có đồng ý với quan điểm “suy nghĩ chính là hạt giống cho những hành động và cảm xúc” không? Vì sao? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1.(2.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Suy nghĩ tích cực.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Biện pháp tu từ: so sánh (giống như), ẩn dụ (đơm hoa kết trái). * Chỉ cần học sinh xác định được một trong hai biện pháp	0.5

		tu từ nêu trên, giám khảo ghi 0,5 điểm.	
	2	Ý nghĩ phụ thuộc rất nhiều vào trạng thái tinh thần của con người: - Khi bình thường, mỗi người có khoảng 30.000 - 50.000 ý nghĩ trong ngày; - Khi stress, mỗi người có đến hàng ngàn, hàng chục ngàn ý nghĩ.	0.75
	3	Vì: Khi hiểu và kiểm soát những ý nghĩ, chúng ta sẽ làm chủ được lời nói, hành động, cảm xúc; không vi phạm các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Từ đó, chúng ta có được sự bình an, niềm hạnh phúc và sự vững vàng trong tâm hồn.	0.75
	4	Thí sinh có thể trả lời nhiều cách khác nhau, miễn sao phù hợp với yêu cầu của đề và các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Sau đây là các gợi ý: - Đồng ý. Vì, suy nghĩ của con người biểu hiện cụ thể qua lời nói, hành động và cảm xúc. - Không đồng ý. Vì, trong đời sống con người, có lúc lời nói, việc làm, cảm xúc bề ngoài không giống với ý nghĩ bên trong. - Vừa đồng ý vừa không đồng ý: Thông thường, trong đời sống con người, nghĩ sao nói vậy, song cũng có nhiều lúc, không ít người, nghĩ một đằng làm một nẻo.	1.0
II			
	1	- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Song cần đạt các ý sau đây: + Suy nghĩ tích cực là tư duy theo chiều hướng lạc quan, tin tưởng, thấy được phương hướng, kết quả giải quyết	2.0

		mọi vấn đề trong cuộc sống. + Suy nghĩ tích cực có tác dụng và ý nghĩa quan trọng đối với đời sống tinh thần, định hướng hành động đúng đắn cho mỗi người. + Thiếu suy nghĩ tích cực, con người dễ rơi vào trạng thái bi quan, bế tắc. + Để có suy nghĩ tích cực, mỗi người cần rèn luyện thói quen tư duy, nâng cao kiến thức, tích cực trải nghiệm, luôn giữ tinh thần lạc quan... + Hãy học cách suy nghĩ tích cực để tạo dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân.	
--	--	--	--

Đề 3:

SỞ GD VÀ ĐT BẮC GIANG	TRƯỜNG THPT HIỆP HÒA SỐ 4 ĐỀ THI HẾT HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN (Năm học 2018-2019) Thời gian làm bài: 90 phút, không kể phát đề
-----------------------	---

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Trong mỗi người chúng ta có chứa đựng hai phần đối lập - bóng tối và ánh sáng. Để hạnh phúc luôn mỉm cười, ta cần phát huy mặt tốt và không phủ nhận mặt xấu trong con người mình. Khi không dám đối diện với nỗi sợ hãi và cơn ác mộng dày vò tâm trí, ta sẽ gián tiếp khước từ những cảm xúc tốt đẹp đang hiện hữu trong trái tim mình. Và cứ thế bóng tối dần xâm chiếm và bao phủ lên những điều tuyệt vời ta đang có. Ngược lại nếu ta can đảm đương đầu và chiếu rọi ánh sáng vào những vùng tối tăm, bóng tối sẽ lùi lại và tan biến.

Thật vậy, sự trưởng thành của mỗi người phụ thuộc vào sự dũng cảm đối mặt với thử thách- những thử thách không chỉ ở thế giới bên ngoài mà còn ở thế giới nội tâm. Bóng tối sẽ không thể tồn tại nếu ta phơi bày nó trước ánh sáng của sự thiện tâm, lòng nhân hậu và sự khoan dung, bởi chẳng có bóng tối nào trên thế gian này có sức mạnh và quyền năng to lớn bằng tình yêu.

(Tian- Dayton, Ph, D, Quyên hôm qua sống cho ngày mai, NXB Tổng hợp TPHCM, Tr 129)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo tác giả Để hạnh phúc luôn mỉm cười ta phải làm gì? Điều gì sẽ xảy ra nếu con người không dám đối mặt với nỗi sợ hãi?

Câu 3. Anh / Chị hiểu như thế nào về lời khuyên: “Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình”?

Câu 4. Sự trưởng thành của mỗi con người phụ thuộc vào sự dũng cảm đối mặt với thử thách? Anh/ Chị có đồng tình với quan điểm trên không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung của phần Đọc hiểu, anh/chị hãy trình bày đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: Chẳng có bóng tối nào trên thế gian này có sức mạnh và quyền năng to lớn bằng tình yêu.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích: nghị luận	0.5
	2	Theo tác giả - Để hạnh phúc luôn mỉm cười, ta cần phát huy mặt tốt và không phủ nhận mặt xấu trong con người mình. - Khi “không đối diện với nỗi sợ hãi” , ta sẽ gián tiếp khước	0.75

		từ những cảm xúc tốt đẹp đang hiện hữu trong trái tim mình. Và cứ thế bóng tối dần xâm chiếm và bao phủ lên những điều tuyệt vời ta đang có. Câu 3. Lời khuyên: “Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình” có nghĩa là: Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình nghĩa là dám thừa nhận và đối mặt với những thói xấu cũng như khuyết điểm trong con người mình. => Câu nói trên khuyên con người biết nhận ra cái xấu trong con người mình để có ý thức đấu tranh loại bỏ nó, hoàn thiện bản thân.	
	3	Lời khuyên: “Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình” có nghĩa là: Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình nghĩa là dám thừa nhận và đối mặt với những thói xấu cũng như khuyết điểm trong con người mình. => Câu nói trên khuyên con người biết nhận ra cái xấu trong con người mình để có ý thức đấu tranh loại bỏ nó, hoàn thiện bản thân.	0.75
	4	Em nêu ý kiến của mình đồng tình hoặc không đồng tình và giải thích.	1.0
II			
	1	Với chủ đề: Chẳng có bóng tối nào trên thế gian này có sức mạnh và quyền năng to lớn bằng tình yêu. Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách với điều kiện lập luận chặt chẽ, thuyết phục,... Dưới đây là một số gợi ý định hướng chấm bài: - Giải thích Thế nào là bóng tối? Tình yêu được nói tới ở	2.0

		dây là gì? Câu nói đề cao sức mạnh của tình yêu thương con người, nó có khả năng đẩy lùi bóng tối và tội ác. - Lí giải sức mạnh của tình yêu thương trong đời sống cộng đồng. - Bài học : làm thế nào để bồi đắp cho tâm hồn có tình yêu thương?	
--	--	--	--

Đề 4:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÀO CAI Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	KỲ THI THỬ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA 2019 MÔN NGỮ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)
---	--

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản được trích lược sau đây và thực hiện các yêu cầu:

...Sinh ra trong một gia đình có 6 người con, tuổi thơ của H'Hen Niê là những tháng ngày bươn chải, nghèo khó. Bước chân ra khỏi buôn làng ...cô gái người dân tộc Ê đê một mình lên thành phố để có được cuộc sống tự lập, tìm tiếng nói riêng – để rồi những cố gắng ấy của cô được đền đáp một cách xứng đáng thật đáng trân trọng.

H'Hen Niê chia sẻ cô không có bí quyết gì ngoài đặt lòng tin mạnh mẽ ở bản thân: “Mỗi đêm trước chùng kết, tôi đều tự nhủ mình sẽ làm được. Tôi lặp đi lặp lại điều này mỗi ngày”... Để đạt được ước mơ, H'Hen đã nỗ lực bằng tất cả những gì mình có. Để có hình thể và kĩ năng trình diễn đáng tự hào như hiện tại, đó là những ngày dài đổ mồ hôi, vắt sức trên sàn tập...

Ngoài ra, một trong những yếu tố khá quan trọng, giúp cho H'Hen Niê ghi điểm với ban tổ chức cuộc thi chính là câu chuyện về nghị lực vươn lên mạnh mẽ của mình. Là người dân tộc Ê-đê, H'Hen Niê từng phải đối mặt với nạn tảo hôn vào năm 14 tuổi. Tuy nhiên, H'Hen Niê không chấp nhận “số phận” mà tìm cách vươn lên, vạch ra cho mình một kế hoạch tương lai...

Với suy nghĩ tích cực, H'Hen Niê đã tự mình phấn đấu. Cô không ngại vất vả, chấp nhận trải qua nhiều công việc lao động chân tay như giúp việc nhà, trông em bé, rửa bát đĩa,... để trang trải cuộc sống, từng bước tìm ra lối đi riêng cho mình...

Không có con đường nào trải hoa hồng, để đi đến thành công, hoa hậu H'Hen Niê đã phải đi qua rất nhiều gai nhọn, vượt lên tất cả để viết tiếp ước mơ của mình. Đó là ước mơ của một cô gái mạnh mẽ, dám đi qua những định kiến, những quy chuẩn của số đông cộng đồng để làm chủ cuộc đời mình. Nếu H'Hen phó thác và chấp nhận lấy chồng ở tuổi 14, giờ đây đã không có H'Hen top 5 hoa hậu Hoàn Vũ thế giới, không có một cô hoa hậu khiến cộng đồng yêu thích vì sự chân thật, thân thiện và cầu tiến... Hãy như H'Hen!

(Theo Phương Anh/<https://tieudiem.webtretho.com/> Bài học cuộc đời sâu sắc từ 2 người hùng của Việt Nam)

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

Câu 2. Theo văn bản, H'Hen Niê đạt được mơ ước nhờ những bí quyết như thế nào?

Câu 3. Việc tác giả liệt kê những công việc lao động chân tay mà H'Hen Niê từng phải làm để trang trải cuộc sống trước khi trở thành hoa hậu có ý nghĩa gì?

Câu 4. Anh/chị có đồng tình với ý kiến được trích dẫn trong văn bản: “Không có con đường nào trải hoa hồng” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích thuộc phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của sự tự nỗ lực của mỗi người để vươn lên trong cuộc sống.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Phong cách ngôn ngữ báo chí.	0.5
	2	Bí quyết để H'Hen Niê đạt được ước mơ là: – Đặt niềm tin mạnh mẽ ở bản thân – Nỗ lực bằng tất cả những gì mình có, tự mình phấn đấu vươn lên.	0.75
	3	– Tác giả liệt kê những công việc lao động chân tay mà H'Hen Niê từng phải làm để trang trải cuộc sống: giúp việc nhà, trông em bé, rửa bát đĩa,... – Ý nghĩa: Giúp người đọc hiểu rõ những nỗ lực đầy vất vả của H'Hen Niê, xúc động và khâm phục cô lao động chăm chỉ, dám vượt qua định kiến, nỗ lực để đạt được mơ ước.	0.75
	4	– Học sinh bày tỏ quan điểm: Đồng tình hoặc: Không đồng tình. – Có sự lí giải hợp lí để bảo vệ quan điểm bản thân.	1.0
II			
	1	Từ đoạn trích thuộc phần Đọc hiểu, viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ về vấn đề cần nghị luận (vai trò của sự tự nỗ lực của mỗi người để vươn lên trong cuộc sống) a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	2.0

		Vai trò của sự tự nỗ lực của mỗi người để vươn lên trong cuộc sống c. Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. – Giải thích: Sự tự nỗ lực là khả năng con người tự mình có ý thức và bản lĩnh, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, thách thức trong cuộc sống để đạt được mục tiêu và mơ ước. – Sự tự nỗ lực của bản thân mỗi người có vai trò vô cùng quan trọng vì: + Giúp con người tự ý thức, chủ động trong mọi mục tiêu. + Giúp con người có bản lĩnh đối mặt với thử thách, có sức mạnh vượt qua khó khăn để thành công. + Nếu không nỗ lực: Không thể hướng tới những mục tiêu lớn lao vượt quá điều kiện bản thân. – Tự rút ra bài học cho bản thân. d. Sáng tạo Sáng tạo trong diễn đạt, trong cách nhìn nhận, đánh giá về vấn đề cần nghị luận e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	
--	--	---	--

Đề 5:

	TRƯỜNG THPT XUÂN HUY ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2019 MÔN: NGỮ VĂN Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian giao đề) (Đề kiểm tra có 01 trang)
--	---

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau đây và thực hiện các yêu cầu:

Rất nhiều người đều có tâm lí ăn may. Ở người mắc bệnh trì hoãn thì dạng tâm lí này càng phổ biến. Họ luôn cho rằng trì hoãn công việc chẳng có gì là ghê gớm, mà không biết rằng rất có khả năng tới cuối cùng sẽ dẫn đến hậu quả khôn lường.

Tại sao mọi người lại luôn có tâm lí ăn may?

Về mặt lí thuyết, tâm lí ăn may là một dạng phản ứng bản năng của con người. Khi người ta gặp phải các loại thiên tai hoặc nguy hiểm, nếu họ có ý thức một cách rõ ràng rằng khả năng sống sót của mình là bằng không thì trong trạng thái ấy hệ thống tinh thần của con người sẽ sụp đổ. Vì vậy, những lúc như thế này hệ thống tự bảo vệ của con người sẽ khởi động. Đại não sẽ phát ra mệnh lệnh “Nhất định sẽ có cơ hội thoát ra ngoài, nhất định sẽ sống sót” giúp người ta dựa vào sức mạnh để kiên trì, từ đó có cơ hội sống sót...

Rất nhiều người khi qua đường rõ ràng thấy đèn đỏ nhưng vẫn sai bước về phía trước. Thử dung túng cho họ thực hiện hành vi vượt đèn đỏ chính là tâm lí ăn may. Họ cho rằng vượt đèn đỏ cũng không xui xẻo đến mức bị tai nạn giao thông. Nhưng thực tế hầu như những người bị tai nạn giao thông khi ấy đều có suy nghĩ như vậy.

Không chỉ chuyện qua đường, những hậu quả nặng nề hoặc thậm chí ươm mầm đại họa do tâm lí ăn may gây ra trong cuộc sống của chúng ta nhiều không kể xiết.

Con người luôn dễ dàng tin rằng, bi kịch chỉ xảy ra với người khác, cách mình còn rất xa. Chính tâm lí ấy khiến người ta coi thường dù chỉ là 1% khả năng xảy ra của bi kịch, nhưng đối với người mang tâm lí đó thì 1% cũng đồng nghĩa với 100%.

Vì vậy, các bạn mắc bệnh trì hoãn, muốn thoát khỏi trì hoãn, ngàn vạn lần đừng mang tâm lí ănn may.

(Trích Tuổi trẻ không trì hoãn trang 234, Thần Cách)

Câu 1: Theo tác giả, trong trường hợp cấp bách, hệ thống tự bảo vệ của con người khởi động có tác dụng gì?

Câu 2: Anh, chị hiểu thế nào là tâm lí ănn may?

Câu 3: Theo anh, chị tại sao mọi người lại luôn có tâm lí ănn may?

Câu 4: Anh, chị có đồng ý với quan điểm của tác giả: Không chỉ chuyện qua đường, những hậu quả nặng nề hoặc thậm chí ươn mằm đại họa do tâm lí ănn may gây ra trong cuộc sống của chúng ta nhiều không kể xiết. Vì sao? Hãy kể một số việc cụ thể để chứng minh cho ý kiến của anh chị.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến: Muốn thoát khỏi trì hoãn đừng mang tâm lí ănn may trong phần Đọc hiểu.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Theo tác giả, trong trường hợp cấp bách, hệ thống tự bảo vệ của con người khởi động có tác dụng tạo ra sức mạnh tinh thần để kiên trì, con người có cơ hội sống sót. (HS có thể trả lời theo nhiều cách khác miễn là hợp lí).	0.5
	2	Tâm lí ănn may là tâm lí/thói quen luôn nghĩ đến/trông chờ sự may mắn chứ không có sự nỗ lực của bản thân	0.75
	3	– Để hóa giải những lo âu của bản thân/để an ủi bản thân khi gặp phải những áp lực, nguy hiểm, khó khăn ... HS trả lời theo quan điểm riêng miễn là hợp lí.	0.75

		Gợi ý: Mọi người luôn có tâm lí ăn may bởi vì: – Để hóa giải những lo âu của bản thân/để an ủi bản thân khi gặp phải những áp lực, nguy hiểm, khó khăn ... – Bao biện cho những hành vi/thái độ/ hành động sai trái ... – Trông chờ, ỷ lại, không có sự nỗ lực, chủ động của bản thân...	
	4	Học sinh có thể đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm: Không chỉ chuyện qua đường, những hậu quả nặng nề hoặc thậm chí ươm mầm đại họa do tâm lí ăn may gây ra trong cuộc sống của chúng ta nhiều không kể xiết. (có sự lí giải, dẫn chứng hợp lí)	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo yêu cầu hình thức về đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Muốn thoát khỏi trì hoãn đừng mang tâm lí ăn may 0,25 c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần phải làm rõ – Giải thích: + Trì hoãn là thói quen có xu hướng chậm lại/hoãn lại/ chưa muốn bắt tay vào làm ngay /chờ một thời gian nào đó mới hoàn thành công việc.	2.0

	+ Ắn may là trông chờ sự may mắn ... -> Muốn thoát khỏi thói quen hoãn lại/ chậm lại một công việc nào đó cần từ bỏ sự trông chờ vào may mắn – Bàn luận ý nghĩa: Tại sao muốn thoát khỏi trì hoãn đừng mang tâm lí ắn may + Khi mang tâm lí ắn may con người sẽ chỉ ổn định về tinh thần trong chốc lát. + Không đối diện với những khó khăn, thử thách, không lường trước được những hậu quả, thiệt hại do sự trì hoãn bởi mang nặng tâm lí ắn may. + Luôn trong trạng thái trông chờ, ỷ lại, bị động... + Trở nên lười biếng, thiếu ý chí và nghị lực, không có quyết tâm, thiếu sự chú tâm, tập trung trong công việc, không có tham vọng thiếu chí tiến thủ. – Đánh giá, bác bỏ: ý kiến đúng ; ca ngợi đối tượng ngược lại – Bài học nhận thức và hành động phù hợp: + Về nhận thức: hiểu được để có được thành công phải từ bỏ thói quen trì hoãn, trông chờ vào sự may mắn + Về hành động: học tập và rèn luyện, chủ động để đi đến thành công.	
--	---	--

Đề 6:

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THANH HÓA	TRƯỜNG THPT HẬU LỘC I KÌ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG THPTQG LẦN 2 NĂM HỌC 2018 -2019 MÔN: Ngữ Văn
---------------------------------	--

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Câu chuyện về bốn ngọn nến

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ủa theo làm tắt cả ba ngọn nến. “Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?” – cậu bé sùng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(Trích “Những bài học về cuộc sống”, NXB Thanh Niên, 2005)

Câu 1(0,5 điểm): Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên.

Câu 2(0,75 điểm): Anh/chị hiểu thế nào về lời thì thầm thì của ngọn nến thứ nhất: Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Câu 3(0,75 điểm): Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?

Câu 4(1,0 điểm): Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trả lời cho câu hỏi trong phần đọc hiểu: Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu ?

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa...	0.5
	2	Ngọn nền thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình. – Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại. – Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương, hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại. – Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc...	0.75
	3	Ngọn nền thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành.	0.75

		– Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người. – Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn.	
	4	(HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục) Yêu cầu : – Gọi tên thông điệp – Lý giải thuyết phục Sau đây là 1 số gợi ý: Thông điệp về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng trong cuộc sống.	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống. 0.25 c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu trong cuộc	2.0

	sống. Có thể triển khai theo hướng sau: – Tình yêu là tình cảm cao đẹp của con người; biết yêu thương quan tâm, chia sẻ ... những niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống. – Nếu thiếu đi tình yêu cuộc sống sẽ: + trở nên nhàm tẻ và không đáng sống + con người sẽ trở nên lạnh lùng và vô cảm với nhau + sẽ không thấu hiểu và cảm nhận được niềm hạnh phúc khi cho và nhận + thay vì yêu thương quan tâm sẻ chia sẽ là chiến tranh chết chóc, hận thù... – Vì vậy con người cần yêu thương để: + xoa dịu và chữa lành những vết thương + cảm hóa những con người lầm đường lạc lối + xóa bỏ hận thù, chiến thắng cái ác và bóng tối + cảm nhận được hạnh phúc khi mang đến hạnh phúc cho người khác .	
--	--	--

Đề 7:

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐỒNG THÁP Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	ĐỀ THI THPT QUỐC GIA (ĐỀ XUẤT) TRƯỜNG THPT TRÀM CHIM Môn: NGỮ VĂN Thời gian: 12 phút (không kể thời gian phát đề)
--	---

Phần I: Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 4

Khi bị những người mình tin tưởng, thân thiết trở mặt sau lưng, ai cũng cảm thấy tổn thương, thậm chí dằn vặt rằng mình đã làm gì để xứng đáng nhận được điều đó. Thế nhưng bạn cần ngưng suy nghĩ như vậy đi, càng không nên căm ghét, mắng chửi đối phương mà hãy cố gắng bỏ qua. Dù có tiếp tục trở lại làm bạn hay không thì cũng hãy tha thứ cho họ, tha thứ không phải để tỏ ra cao thượng mà tha thứ để hạnh phúc, an yên hơn, việc oán hận đối phương chỉ càng đào sâu vào vết thương lòng của bạn mà thôi.

Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “đâm bị thóc, chọc bị gạo” khi bạn gặp khó khăn hay sa cơ lỡ vận, khiến bạn buồn, bạn khóc, bạn tổn thương, với mục đích là khiến bạn gục ngã không thể gượng dậy. Đó lại chính là lúc bạn phải mạnh mẽ hơn bao giờ hết để kẻ xấu có muốn chế nhạo, hạ hê cũng không được. Nếu họ khiến bạn tổn thương một, hãy cố gắng tìm kiếm niềm vui cho bản thân gấp mười lần vì chỉ có cuộc sống tràn đầy niềm vui, tiếng cười của bạn mới là công cụ trả thù ngọt ngào mà chí mạng nhất đối với những kẻ thù.

(Theo Trí Thức Trẻ)

Câu 1 (0,5 điểm): xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm): “Khi bị những người mình tin tưởng, thân thiết trở mặt sau lưng”, tác giả khuyên ta nên làm gì?

Câu 3 (1,0 điểm): Vì sao tác giả cho rằng: “Việc oán hận đối phương chỉ càng đào sâu vào vết thương lòng của bạn mà thôi.”

Câu 4 (1,0 điểm): Với suy nghĩ: “Nếu họ khiến bạn tổn thương một, hãy cố gắng tìm kiếm niềm vui cho bản thân gấp mười lần”. Anh (chị) có đồng tình không? Vì sao? (học sinh trình bày bằng một đoạn văn 5- 7 dòng)

Phần II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1:

Anh/ chị hãy viết một đoạn văn 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “đâm bị thóc, chọc bị gạo”” được gọi ra ở phần Đọc – hiểu.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Phương thức biểu đạt: phương thức nghị luận/nghị luận	0.5
	2	– không nên căm ghét, mắng chửi đối phương mà hãy cố gắng bỏ qua. – tha thứ cho họ	0.75
	3	Tác giả cho rằng: “Việc oán hận đối phương chỉ càng đào sâu vào vết thương lòng của bạn mà thôi.” Vì: – Nếu bạn oán hận người khác sẽ làm mất đi mối quan hệ. – Nó làm ảnh hưởng đời sống tinh thần của bạn	0.75
	4	– Quan điểm: đồng tình hoặc không đồng tình – Giải thích: phù hợp với quan điểm – Hình thức: đoạn văn hoàn chỉnh	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn b.Xác định và dẫn dắt vào đúng vấn đề nghị luận: “ Cuộc sống không hề phẳng lặng như dòng sông, những kẻ không ưa bạn sẽ trực chờ lúc bạn sơ hở để “ đâm bị thóc chọc bị gạo” c.Triển khai vấn đề nghị luận; vận dụng các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học	2.0

	nhận thức và hành động. – Cuộc sống phức tạp bí ẩn, có nhiều cạm bẫy trực chờ. – Chúng ta không được buông xuôi mà phải cẩn thận đối mặt những người buông xuôi là những người thất bại. – Cần phải có nhận thức và hành động đúng đắn.	
--	--	--

Đề 8:

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG (Đề thi có 02 trang) ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM HỌC: 2018-2019 MÔN THI: NGỮ VĂN (Thời gian làm bài: 120 phút)
---	---

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4

Khả năng sáng tạo

Khi sắp hoàn thành việc tạo lập loài người, Thượng Đế họp mặt tất cả muôn loài và nói: “Ta còn một món quà tặng đặc biệt dành cho tất cả loài người nhưng ta muốn giấu họ, ta muốn ban cho họ chỉ khi họ đã sẵn sàng. Đó chính là khả năng sáng tạo”.

Đại bàng nói: “Hãy trao nó cho ta, ta sẽ đem nó lên mặt trăng”.

Thượng Đế đáp: “Không được, sẽ có một ngày loài người cũng lên đến đó và tìm thấy nó thôi !”.

Cá hồi nói: “Ta sẽ chôn nó ở đáy đại dương”.

Ngài lắc đầu: “Không đâu, họ cũng sẽ tìm đến đó dễ dàng”.

Trâu nói: “Ta sẽ chôn nó trong đồng bằng mênh mông”.

Thượng Đế vẫn chưa bằng lòng: “Họ sẽ khoan sâu vào lòng đất, dù là ở đâu họ cũng nhanh chóng tìm ra nó!”.

Mẹ Đất lúc đó mới nhẹ nhàng chỉ ra một chỗ: “Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người.”

Và Thượng Đế đồng ý.

Thùy Khanh – (từ internet)

Câu 1 (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2 (0,5 điểm): Tóm lược nội dung chính của câu chuyện?

Câu 3 (1,0 điểm): Vì sao Thượng Đế lại muốn giấu món quà ông trao tặng cho con người là “ khả năng sáng tạo” đi?

Câu 4 (1,0 điểm): Anh (chị) hiểu như thế nào về ý tưởng của Mẹ Đất “ Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người.”

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ văn bản ở phần Đọc – hiểu trên, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về khả năng sáng tạo của con người.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Phương thức biểu đạt chính là tự sự	0.5
	2	Truyện kể về cuộc đối thoại giữa Thượng Đế và muôn loài. Người muốn tặng cho loài người một món quà là khả năng sáng tạo nhưng phân vân không biết đặt nó vào chỗ nào. Sau vài lời đề nghị, Thượng Đế quyết định giấu khả năng sáng tạo vào bên trong mỗi con người.	0.75
	3	Thượng Đế lại muốn giấu món quà ông trao tặng cho con người là “khả năng sáng tạo” đi bởi vì:	0.75

		– “Khả năng sáng tạo” chỉ là một món quà vô giá khi con người đã “sẵn sàng”. – Đó là lúc con người biết trân trọng, chủ động đón nhận, phát huy, khơi dậy nó...	
	4	Ý tưởng của Mẹ Đất “Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người” được hiểu là: – Khả năng sáng tạo luôn ẩn trong mỗi chúng ta. Tuy nhiên vì nó ẩn giấu nên mỗi người phải biết tự khơi dậy khả năng đó ở bản thân mình. Và đây không phải là việc dễ dàng. – Mọi người không nên coi thường người khác vì cho rằng họ không có “khả năng sáng tạo” mà trách nhiệm của chúng ta là phải tạo điều kiện để họ có thể bộc lộ sự sáng tạo .	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn. 0.25 b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: khả năng sáng tạo của con người. 0,25 c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn hoàn chỉnh, logic; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra được bài học cho bản thân. * Giải thích: Sáng tạo là năng lực trong con người đưa ra những ý tưởng, phát kiến mới không bị gò bó, phụ thuộc bởi những cái cũ. 0,25	2.0

	* Phân tích – Bàn luận: 0,75 HS có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục. Dưới đây là một hướng giải quyết: – Khả năng sáng tạo là cần thiết trong cuộc sống của mỗi người. + Khả năng sáng tạo có vai trò rất quan trọng trong sự tồn tại, phát triển của con người. Nó sẽ giúp mỗi người phát triển thêm những hiểu biết của mình, và làm phong phú thêm những ý tưởng mới, để nhạy bén và sâu sắc hơn trong cách giải quyết vấn đề khó khăn mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống hàng ngày... + Khả năng sáng tạo có trong mỗi con người nhưng không phải ai cũng biết cách khơi dậy để phục vụ cho cuộc sống của mình. Vì vậy người biết khơi dậy khả năng sáng tạo của bản thân sẽ là con người sống chủ động, tích cực... + Khả năng sáng tạo trong con người trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển của mình. (lấy dẫn chứng cụ thể để phân tích) – Chỉ ra một số quan điểm sai lầm về khả năng sáng tạo: sáng tạo là chuyện dễ dàng, sáng tạo chỉ có ở tuổi trẻ, chỉ cần sáng tạo là có thể thành công, phê phán những người sống ỷ lại, máy móc, trì trệ, hay viển vông, sáo rỗng... * Bài học nhận thức và hành động: Làm thế nào để khơi dậy sáng tạo? Cần không ngừng học hỏi để có tiền đề cho sự sáng tạo, luôn lao động chăm chỉ và tích cực ngẫm nghĩ, dành thời gian cho sự sáng tạo, tìm đến những không gian sáng tạo và người giàu tính sáng tạo.	
--	---	--

Đề 9:

SỞ GD & ĐT THANH HÓA Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	ĐỀ KSCL GIỮA KỲ I, NĂM HỌC 2018 – 2019 TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ Môn: Ngữ Văn , Khối: 12 Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)
---	---

PHẦN I. ĐỌC HIỂU(3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Cuộc sống luôn có nhiều áp lực nên không phải lúc nào ta cũng có đủ vững chãi để làm chủ hết bản thân, nhất là khi có những biến động bất ngờ. Trong những lúc tâm tư rối bời hoảng loạn hay chán chường lạc lõng, ta luôn ước ao có một người thân bên cạnh để được chia sẻ. Dù người ấy chẳng giúp ta giải quyết được vấn đề, thậm chí chẳng khuyên được một điều gì bổ ích, nhưng chỉ cần thái độ lắng nghe hết lòng cũng đủ khiến ta vui đi rất nhiều phiền muộn rồi. Cho nên, được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người. Thế nhưng, điều nghịch lý là ai cũng muốn người khác lắng nghe mình, còn mình lại không chịu lắng nghe ai cả.

(....) Nếu ta thực sự muốn giúp người kia vui đi những nỗi khổ niềm đau đang đè nặng trong lòng, thì việc trước tiên là ta phải biết lắng nghe họ. Cũng như vị thầy thuốc trước khi chẩn mạch kê toa thì phải luôn quan sát thần sắc của bệnh nhân. Sau đó, lắng nghe thật kỹ càng những báo cáo hay những lời than thở về bệnh trạng. Khi ta quyết định lắng nghe một người đang khổ, tức là ta đang đóng vai thầy thuốc để chữa trị bệnh cho họ. Dù ta không phải nhà tâm lý trị liệu, nhưng với lòng chân thành và thái độ lắng nghe đúng đắn, chắc chắn ta sẽ giúp được người kia ít nhiều. Vì vậy mỗi khi chúng ta chuẩn bị lắng nghe, ta phải hỏi kỹ lại mình đã thật sự vào vai của một người cứu giúp chưa?

(Theo Minh Niệm, Hiểu về trái tim, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.160-162)

Câu 1. Đoạn văn bản trên sử dụng thao tác lập luận nào?

Câu 2. Theo tác giả, khi chúng ta lắng nghe cần có thái độ như thế nào?

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng: « khi ta quyết định lắng nghe một người đang khổ, tức là ta đang đóng vai thầy thuốc để chữa trị bệnh cho họ,»?

Câu 4.Theo anh/chị, chúng ta cần lưu ý điều gì khi lắng nghe ai đó?

PHẦN II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm): NLXH

Được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người. Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Thao tác lập luận: Bình luận	0.5
	2	Theo tác giả, chúng ta “ cần thái độ lắng nghe hết lòng”.	0.5
	3	– Tác giả cho rằng: « khi ta quyết định lắng nghe một người đang khổ, tức là ta đang đóng vai thầy thuốc để chữa trị bệnh cho họ» vì khi được lắng nghe, người đang khổ sẽ cảm thấy được đồng điệu, được cảm thông, được san sẻ. Lúc ấy tâm trạng của họ sẽ khá hơn, do đó tác giả cho rằng người lắng nghe đóng vai trò là người thầy thuốc.	1.0
	4	– Ngừng trò chuyện, hãy lắng nghe, đừng làm phiền, đừng cắt ngang câu chuyện của họ. – Cổ vũ người nói để họ được tự nhiên, thoải mái bày tỏ nỗi niềm. – Hãy lắng nghe một cách chân thành và cảm thông với điều người khác chia sẻ.	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận 200 chữ.	2.0

		– Có đủ kết cấu của đoạn văn gồm: mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của lắng nghe trong cuộc sống và trình bày quan điểm của mình về ý kiến:Được lắng nghe là nhu cầu không thể thiếu của con người. c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.Học sinh vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau: – Được lắng nghe là bạn đã được chia sẻ, được thấu hiểu và cảm thông. – Được lắng nghe là chìa khóa để tạo ra mối quan hệ tốt đẹp với mọi người, mở cửa hạnh phúc gia đình và thành công trong cuộc sống . – Hãy lắng nghe và thấu hiểu chính mình thì ta mới lắng nghe và thấu hiểu người khác. – Hãy lắng nghe chân thành, tập trung và có chọn lọc.	
--	--	---	--

Đề 10:

CỤM TRƯỜNG THPT PHỦ LÝ Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	TRƯỜNG THPT CHUYÊN BIÊN HÒA (ĐỀ THAM KHẢO) KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2019 Môn: NGỮ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút
---	--

PHẦN I : ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Hạnh phúc – đó là mẫu số chung, là mong ước chính đáng nhất của tất cả mọi con người, mọi gia đình, mọi xứ sở...

Quan niệm về hạnh phúc không giống nhau ở mỗi người, mỗi nhà, mỗi thế hệ, mỗi thời đại, mỗi xã hội. Chẳng hạn, có người xem hạnh phúc là hài lòng với những gì mình có theo chủ thuyết “biết đủ”. Cũng có người cho rằng hạnh phúc là khi ta có một sức khỏe tốt, một sự nghiệp như ý, một gia đình ấm cúng và những bạn hữu chí tình. Hạnh phúc cũng có khi là những điều giản dị: có một việc yêu thích để làm, có người để yêu thương và một nơi chốn bình yên để đi về....

Lại có những vĩ nhân gọi tên hạnh phúc theo một cách rất riêng của họ. Ví như nhà hiền triết Ấn Độ Mahatma Gandhi bảo rằng: “Hạnh phúc là khi những gì mà bạn nghĩ, những gì mà bạn nói và những gì mà bạn làm hòa quyện với nhau”. Điều này giống như thông điệp mà các tín đồ Thiên Chúa giáo tin tưởng: “Bình an dưới thế cho người thiện tâm”, để khẳng định hạnh phúc có từ cái tâm an bình của mỗi người, là sự tĩnh tại trong sâu thẳm tâm hồn... Liệu có thể hạnh phúc chẳng nếu nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu? [...]

Rồi cũng có ý kiến: ranh giới giữa biết đủ, biết hài lòng và thỏa hiệp với bản thân mình là rất mong manh. Bởi khi luôn nghĩ rằng “ừ, vậy là được rồi...”, thì chính là lúc mà ta ngừng nỗ lực, ngừng cống hiến để làm cho cuộc sống bản thân và cộng đồng của mình tiến về phía trước. Sẽ rất nhanh, những cái “biết đủ” và sự hài lòng dễ dãi này sẽ làm ta chán ngán. Sẽ rất nhanh, hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu...

Vậy hạnh phúc là biết đủ, biết hài lòng hay là biết vượt qua, biết chinh phục hay là gì khác?

(Trích Để chạm vào hạnh phúc – Giản Tư Trung, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, www.thesaigontimes.vn)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo một ý kiến được dẫn trong bài viết, nếu ta không ý thức được ranh giới mong manh giữa biết đủ, biết hài lòng và thỏa hiệp với bản thân mình thì sẽ dẫn tới hậu quả gì?

Câu 3. Liệu có thể hạnh phúc chẳng nếu nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu?

Câu 4. Thông điệp nào trong đoạn trích trên có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm)

Từ những trải nghiệm thực tế của mình, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ) bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần đọc hiểu: hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Xác định phương thức biểu đạt chính: nghị luận	0.5
	2	Khi ta không ý thức được ranh giới mong manh giữa biết đủ, biết hài lòng với việc thỏa hiệp với bản thân mình sẽ dẫn đến hậu quả: + ta sẽ ngừng nỗ lực, ngừng cống hiến để làm cho cuộc sống bản thân và cộng đồng của mình tiến về phía trước. + ta sẽ rơi vào trạng thái chán ngán + rất nhanh, hạnh phúc sẽ biến mất	0.75
	3	– Nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu nghĩa là không có sự thống nhất trong suy nghĩ, lời nói và hành động. Điều đó cũng có nghĩa sống giả dối, giả tạo, không dám sống thực là chính mình. – Không thể có hạnh phúc nếu lúc nào cũng nghĩ một đằng, nói một nẻo và làm một kiểu vì: + Mỗi người có thể có quan niệm khác nhau về hạnh phúc	0.75

		nhưng đích đến cuối cùng đều là: Hạnh phúc là trạng thái vui sướng của tâm hồn khi đạt được điều mình mong muốn. Trong khi sống giả dối, giả tạo, ..., tác hại sẽ khôn lường và không thể mang đến trạng thái cảm xúc ấy + Lối sống giả tạo sẽ khiến con người tự đánh mất dần nhân cách, đánh mất niềm tin, sự quý trọng mà mọi người giành cho mình, nó sẽ làm lẫn lộn đạo đức, thực giả bất phân, suy đồi phong hóa xã hội; điều đó khiến tâm hồn không thể có sự tĩnh tại vì con người luôn sống trong nơm nớp lo sợ, không thanh thản, không vui vẻ, ... cũng có nghĩa không thể chạm được đến hạnh phúc – HS có thể trình bày theo ý khẳng định hay phủ định, tuy nhiên cần lí giải một cách thuyết phục. – Có thể tham khảo gợi ý sau: + HS khẳng định ý kiến đúng + Lí giải / Giải thích 2 khái niệm: “Hạnh phúc” là trạng thái cảm xúc gắn với sự vui sướng khi cảm thấy hoàn toàn đạt được điều như ý nguyện; “không hiểu ý nghĩa của cuộc đời mình...” nghĩa là sống mất phương hướng, sống vô nghĩa... / Lý giải: khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu, hạnh phúc sẽ biến mất vì khi mất phương hướng, không tìm được ý nghĩa sống, con người dễ rơi vào trạng thái hoang mang, thất vọng, chán ngán đồng nghĩa với việc sẽ không thể có cảm xúc hạnh phúc gắn với niềm vui sướng ...	
	4	Thông điệp có ý nghĩa nhất + Thí sinh trình bày rõ suy nghĩ của cá nhân về thông điệp từ đoạn văn (Có thể là thông điệp về hạnh phúc hoặc	1.0

		thông điệp sống: cần có lúc biết đủ, biết hài lòng nhưng không bao giờ được thỏa hiệp với bản thân....) + Thí sinh nêu rõ vì sao thông điệp đó có ý nghĩa nhất với bản thân một cách thuyết phục	
II			
	1	a) Đảm bảo đúng hình thức: Đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: hạnh phúc sẽ biến mất khi ta không hiểu được ý nghĩa cuộc đời mình nằm ở nơi đâu c) Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn : Cần vận dụng tốt thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. Sau đây là một định hướng 1. Giải thích: – Hạnh phúc là trạng thái cảm xúc gắn với sự vui sướng khi cảm thấy hoàn toàn đạt được điều như ý nguyện – không hiểu ý nghĩa của cuộc đời mình nằm ở nơi đâu nghĩa là sống mất phương hướng, sống vô nghĩa... -> Ý kiến khẳng định: Con người sẽ không thể có hạnh phúc khi sống không mục đích, không phương hướng, không tìm được ý nghĩa đích thực của cuộc đời. 2. Bàn luận: – Khẳng định ý kiến – Phân tích, lí giải: + Khi mất phương hướng, không tìm được ý nghĩa sống,	2.0

		con người dễ rơi vào trạng thái hoang mang, thất vọng, chán ngán đồng nghĩa với việc sẽ không thể có cảm xúc hạnh phúc gắn với niềm vui sướng ... + Chúng ta chỉ có thể chạm tới hạnh phúc khi xác định được mục tiêu, ý nghĩa của cuộc sống, cần sống vì những điều đẹp đẽ, nhân văn, không chỉ cho bản thân mà còn cho gia đình, xã hội. – Mở rộng: Phê phán cách sống vô nghĩa, buông thả, sống mờ nhạt, ích kỉ,...trong một bộ phận giới trẻ hiện nay. 3. Bài học nhận thức và hành động: + Thấy rõ sự cần thiết phải xác định được mục đích cao đẹp mà mình cần hướng tới trong cuộc đời + Từ đó tích cực trau dồi trí tuệ, nhân cách, bồi đắp những giá trị đạo đức để đạt được mục đích ấy, khi đó hạnh phúc mới có thể lâu dài, trọn vẹn	
--	--	--	--

Đề 11:

SỞ GD & ĐT LÀO CAI Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	TRƯỜNG THPT SỐ 2 MUỜNG KHUỜNG ĐỀ THI THỬ THPTQG NĂM HỌC 2018 – 2019 Môn: NGỮ VĂN 12 Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề
---	--

I. ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

... Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lí

Óc nghĩ suy không thể mượn vay

Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay
Tấm gọi lòng ta chẳng bao giờ cạn.
Ta tin ở sức mình, vô hạn
Như ta tin ở tuổi 25
Của chúng ta là tuần trăng rằm
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.
Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại
Những sông Thương bên đục, bên trong
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...

(Trích Tuổi 25 của Tô Hữu, sách Tô Hữu Từ ấy và Việt Bắc, NXB văn học, tr332)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của đoạn thơ trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ “Của chúng ta là tuần trăng rằm; Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng ở khổ thơ thứ 2. Hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ ấy?

Câu 4 (1,0 điểm). Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	– Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do	0.5
	2	– Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước....	0.5
	3	– Biện pháp tu từ: + So sánh: “ Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”. + Điệp ngữ: Ta tin + Liệt kê: Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái – Hiệu quả: Nhấn mạnh và biểu đạt sâu sắc, sinh động, gợi cảm sức mạnh, niềm tin của tuổi trẻ vào hành động, lí tưởng và ước mơ.	1.0
	4	– Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến đấu tranh, bảo vệ tổ quốc ... – Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí tưởng cao đẹp, có niềm tin vào chính mình và mọi người để tạo nên những trang sử hào hùng của dân tộc	1.0
II			
	1	1.Yêu cầu chung: Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết, 2.Yêu cầu cụ thể	2.0

	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn, không mắc lỗi chính tả 0,25 b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Niềm tin là yếu tố quan trọng giúp con người vượt qua trở ngại trong cuộc sống để đi đến thành công. 0,25 c. Các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ... Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau: * Giải thích: – Niềm tin: là sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định. – Niềm tin vào chính mình: là tin vào khả năng của mình, tin vào những gì mình có thể làm được, không gục ngã trước khó khăn, trở ngại của cuộc sống, ta có thể làm thay đổi được thời cuộc.... – Niềm tin từ đoạn trích là tin ở tuổi 25, dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái, ở loài người thúc nhanh thời đại * Bàn luận – Biểu hiện của niềm tin vào chính mình: + Lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước khó khăn thử thách + Có ý chí, nghị lực để đối mặt với mọi khó khăn thử thách trên đường đời... + Tinh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống. + Đem niềm tin của mình với mọi người...	
--	--	--

		+ Lấy dẫn chứng: thế hệ Tố Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi – Vì sao phải tin vào chính mình: + Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống... + Cuộc sống của chúng ta không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó. -> Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường... – Mở rộng: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thách nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại... * Bài học nhận thức: – Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được.. – Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc...	
--	--	--	--

Đề 12:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ TĨNH Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	TRƯỜNG THPT HÀ HUY TẬP Mã đề 01 KỲ THI THỬ THPTQG NĂM 2019 LẦN 1 Bài thi: NGŨ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút
--	---

I. Đọc hiểu

Đọc đoạn trích dưới đây:

Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng.(...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?

Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Theo Báo mới.com ; 26/ 03/ 2016)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Chỉ ra điều cần làm trước mắt được nêu trong đoạn trích.

Câu 2: Phân tích ngắn gọn tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 3: Anh/chị hiểu thế nào về ý kiến: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt”?

Câu 4: Anh/Chị có cho rằng “Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Điều cần làm trước mắt là: – tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; – tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; – nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. (Lưu ý: HS nêu đủ các điều cần làm mới cho điểm tối đa; chỉ nêu được 2/3 điều thì cho 0,25 điểm)	0.5
	2	– Câu hỏi tu từ: Bạn đã giànhdấu tích gì không? – Tác dụng: Hỏi thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa.m	0.75
	3	– Ý kiến Trường đời....mọi mặt có thể hiểu: + đời sống thực tiễn là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách...; + song muốn thành công trước hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường...	0.75
	4	– Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.	1.0

		– Lí giải hợp lí, thuyết phục.	
II			
	1	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa c. Triển khai vấn đề nghị luận Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, HS có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục. Có thể theo hướng sau: Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người...Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi...Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta dễ đối mặt với phải nhiều cám dỗ cuộc đời. Vậy phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa? + Trau dồi kiến thức, hiểu biết + Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng... + Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện... + Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu + Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân... Từ đó phê phán những người sống uổng phí tuổi trẻ và rút	2.0

		ra bài học cho bản thân	
--	--	-------------------------	--

Đề 13:

SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	ĐỀ THAM KHẢO THI THPT QUỐC GIA 2018 Môn thi: NGỮ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề Giáo viên: Hà Thị ngọc Liên. Trường THPT Minh Hòa.
--	---

Phần I : Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Một người đàn ông đang đánh bóng chiếc xe hơi mới mua của mình thì cô con gái 4 tuổi của ông lại dùng đá để viết lên chiếc xe ấy. Điên tiết, ông ta cầm lấy bàn tay của đứa trẻ và đánh rất nhiều, và ông không nhận ra mình đang đánh bằng một cái mỏ lết. Lúc đến bệnh viện, cô bé phải cưa bỏ tất cả những ngón tay của mình vì vết thương quá nghiêm trọng.

Khi đứa trẻ nhìn thấy cha, cô bé tuyệt vọng hỏi “Cha ơi, đến khi nào thì ngón tay con sẽ mọc lại?”. Người cha đau đớn trong lặng câm. Ông trở lại chiếc xe hơi và tức giận đá vào nó. Phải đến lúc thắm mệt ông mới nhìn vào chỗ có những vết rạch mà con gái ông đã viết. Cô bé đã viết:

“Con yêu cha”.

(Theo Quả tặng cuộc sống)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên? (0,5 điểm)

Câu 2. Câu nói: “Cha ơi, đến khi nào thì ngón tay con sẽ mọc lại?” thể hiện tâm trạng gì của cô bé? (0,5 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, vì sao Người cha đau đớn trong lặng câm? (1,0 điểm)

Câu 4. Câu văn khép lại câu chuyện mà cô bé đã viết: “Con yêu cha.” gửi gắm bức thông điệp gì? (1,0 điểm)

Phần II : Làm văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự giận dữ của con người được rút ra trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0.5
	2	Tâm trạng của cô bé qua câu nói: “Cha ơi, đến khi nào thì ngón tay con sẽ mọc lại?”: – Cô bé khao khát có những ngón tay lành lặn như trước đây để được sống trong sự hồn nhiên, trong sáng trong tuổi thơ. – Cô bé đau đớn khi những ngón tay không còn nữa.	0.5
	3	Người cha đau đớn trong lặng câm, bởi vì: – Ông không ngờ trong một phút nóng giận, do tiếc của mà ông đã huỷ hoại đôi bàn tay của đứa con bé bỏng. – Ông đã nhận ra sai lầm của mình, tỏ ra ăn năn, hối hận nhưng đã muộn.	1.0
	4	Câu cô bé viết: “Con yêu cha” gửi gắm bức thông điệp: – Đây là câu kết truyện đầy bất ngờ để lại xúc động trong lòng người đọc vì tình cảm yêu thương cha của cô bé. – Hãy hiểu một điều rằng, cả sự tức giận lẫn tình yêu thương đều không có giới hạn. Nên nhớ, “Đồ vật là để sử dụng, nhưng con người là để yêu thương”. Đừng để sự	1.0

		nóng nảy tức thời làm bạn cả đời phải hối hận.	
II			
	1	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận Thí sinh trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành... b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự giận dữ của con người. 0,25 c. Triển khai vấn đề nghị luận: Giải thích Sự giận dữ là trạng thái mất bình tĩnh do bức bối khó chịu gây nên và thường khiến chúng ta phải đưa ra những phản ứng mạnh. Biểu hiện như người cha trong câu chuyện ở phần đọc hiểu vì điên tiết đưa con gái 4 tuổi dùng đá viết lên chiếc xe mới nên ông đã không biết mình đánh đến tàn phế bàn tay của con... Phân tích chứng minh - Sự giận dữ làm tổn hại sức khỏe và tổn thương tinh thần của cả 2 phía, đặc biệt là người bị giận dữ có khi phải trả giá bằng mạng sống vì một lí do không chính đáng. – Người giận dữ làm cho người khác bị tổn thương, bị xúc phạm danh dự. Mọi người sẽ xa lánh người có tính nóng nảy. Mọi mối quan hệ xã hội bị phá vỡ... Bàn luận – Sự giận dữ xuất phát từ bản thân người giận dữ không biết kiềm chế cảm xúc. Họ coi cái tôi của mình quá lớn. Họ mất tỉnh táo, không biết lẽ phải, đúng sai, bất chấp hậu quả sẽ xảy ra.	2.0

		– Cần rèn luyện kỹ năng kiềm chế cảm xúc; sống hoà đồng, yêu thương; biết lắng nghe, thấu hiểu người khác... Bài học nhận thức và hành động: – Mỗi người cần phải biết tự kiềm chế cảm xúc của bản thân để tránh “cả giận mất khôn”. – Có thái độ và cư xử đúng mực trong tất cả các mối quan hệ.	
--	--	---	--

Đề 14:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	TRƯỜNG THPT BÌNH TÂN ĐỀ CHÍNH THỨC KIỂM TRA HỌC KỲ II Năm học: 2017-2018 Môn: NGỮ VĂN 12 Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)
--	---

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

[...] Thay đổi là chuyện đương nhiên, vì thế hãy ngưng than vãn để nhìn nhận mọi chuyện theo hướng tích cực. Phần lớn chúng ta đều được nuôi dưỡng để lớn lên là những người biết suy tính cẩn thận. Trước khi nói phải nhớ “uốn lưỡi 7 lần”. Làm việc gì cũng phải “nhìn trước ngó sau”, phải “nghĩ cho chín”. Nhưng điều gì cũng có hai mặt. Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực.

Bên cạnh đó, đặc điểm chung của những người thành công là không ngủ quên trên chiến thắng. Kể cả khi đã có những chiến tích lớn, họ vẫn không ngừng làm mới mình. Tờ báo lừng danh Washington Post có lẽ đã sớm lụn bại trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của truyền thông hiện đại nếu ông chủ Jeff Bezos không nhanh chóng cải tổ lại bộ máy “già nua”. Ông cho xây hẳn một tòa soạn mới theo mô hình tân tiến nhất, lắp đặt các thiết bị hiện đại để hỗ trợ phân tích số liệu, nhu cầu đọc của độc giả... và đẩy mạnh sản xuất các tác phẩm báo chí mới mẻ bắt kịp xu hướng. Hay gần gũi hơn với chúng ta là sự thay đổi không ngừng của Facebook. Mặc dù đã có hơn 1 tỷ người dùng toàn cầu, Mark Zuckerberg và các cộng sự vẫn liên tục cập nhật các tính năng mới để tối đa thời gian chúng ta “lang thang” trên mạng xã hội này.

Cuộc sống không ngừng biến chuyển, và chúng ta cần phải biết thích ứng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Hãy nhớ rằng, bất cứ ai trên đời cũng phải thay đổi nếu không muốn bị tụt hậu. Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình. Nếu phá vỡ được mọi xiềng xích đang kìm hãm tiềm năng bản thân, bạn nhất định sẽ có thể chinh phục chặng đường chông gai trước mắt!

(Chàng tí hon, miếng pho mát và bài học về sự thay đổi, VÂN ANH SPIDERUM, theo Trí thức trẻ 20:55 05/04/2017)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công là gì?

Câu 3. Anh chị hiểu như thế nào về ý kiến Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình?

Câu 4. Anh, chị có đồng tình với quan niệm Chính thói quen suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức đã cướp đi sự tự tin, khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thay đổi bản thân.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận	0.5
	2	Theo tác giả, đặc điểm chung của những người thành công là: Không ngủ quên trên chiến thắng (0.25 điểm) Không ngừng làm mới mình (0.25 điểm)	0.5
	3	Ý kiến Trong quá trình đối mặt với những biến động trong cuộc đời, rào cản lớn nhất của mỗi người suy cho cùng đều là chính mình có ý nghĩa như sau: Câu nói đó đã khẳng định yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của mỗi người không phải là yếu tố đến từ bên ngoài, không phải là từ ai khác mà chính là bản thân mỗi người. (0.5 điểm) – Không ai có thể giúp bạn thành công ngoại trừ sự tự tin và nỗ lực của chính bạn. Bạn hãy tin vào suy nghĩ của bản thân và cố gắng nỗ lực không ngừng để đạt được những điều mong muốn, để vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống. Cuộc sống của bạn là do bạn tự quyết định. (0.5 điểm)	1.0
	4	HS trình bày được suy nghĩ riêng của mình theo hướng làm rõ và khẳng định hoặc phủ định ý kiến: – Nếu lập luận theo hướng khẳng định ý kiến trên là đúng, học sinh cần nhấn mạnh: Cuộc sống vốn dĩ muôn hình vạn trạng, luôn thay đổi. Nếu con người suy nghĩ quá nhiều, cẩn thận quá mức, sẽ không theo kịp được xu thế phát	1.0

		triển, khiến con người càng ngày càng lạc hậu, trì trệ, không tự tin vào khả năng của mình khiến ta nhìn đâu cũng thấy người xấu, ngồi đâu cũng nghe chuyện xấu. Như vậy, khi hoàn cảnh biến chuyển và khó khăn hiện hữu, ta sẽ chỉ thêm sợ hãi và lo lắng bởi chỉ biết suy nghĩ tiêu cực. Cơ hội chỉ đến một lần nếu suy nghĩ quá kĩ, không nhanh chóng nắm lấy thì sẽ không bao giờ có được nó. – Nếu lập luận theo hướng phủ định ý kiến trên, cần nhấn mạnh: làm việc gì mà không chịu suy nghĩ sẽ dẫn đến những hậu quả khôn lường cho nên làm bất cứ việc gì cũng phải cẩn thận, suy nghĩ kĩ càng, tính toán tỉ mỉ mới không bị rủi ro. – Nếu lập luận cả theo hướng vừa khẳng định vừa phủ định ý kiến thì cần kết hợp cả hai nội dung trên.	
II			
	1	Yêu cầu: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. c. Triển khai hợp lý nội dung bài văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Sau đây là một hướng triển khai: *Mở đoạn: Nêu vấn đề cần nghị luận: Sự thay đổi bản thân *Thân đoạn: – Giải thích: Thay đổi: là sự chuyển biến tích cực của bản	2.0

	thân, của người khác, hay của xã hội, chuyển biến về mặt vật chất hoặc tinh thần. – Bày tỏ ý kiến: Thay đổi bản thân có vai đặc biệt quan trọng đối với mỗi con người vì: + Thay đổi đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước. + Thay đổi giúp mỗi người khám phá chính mình để có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai. + Thay đổi giúp mỗi người dần thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công. + Thay đổi mình sẽ giúp ta hài hòa với cuộc sống hiện tại, dễ dàng hòa nhập với cảnh sống đa dạng của cuộc đời hơn. Khi ấy, ta sẽ không còn có cảm giác cô đơn, bơ vơ, lạc loài. Mặt khác, khi chúng ta hòa nhập với cộng đồng, với môi trường thì ta sẽ trang bị cho bản thân một cuốn sổ tay đắt giá của cuộc sống, rèn luyện cho bản thân tính thích nghi cao, dễ dàng theo kịp sự phát triển của xã hội, không bị lạc hậu. + Không thay đổi bản thân cuộc sống của mỗi người sẽ nghèo nàn, thụ động, nhàm chán, vô ích; không cảm nhận được sự thú vị của cuộc sống. + Không thay đổi bản thân sẽ lạc hậu + Lấy dẫn chứng về sự thay đổi bản thân để chứng minh... – Bàn mở rộng: + Khuyên con người, đặc biệt là những người trẻ cần thay	
--	---	--

		đổi để khám phá cuộc sống và chính mình. + Biết thay đổi chính mình là đáng quý, nhưng ta cũng cần biết thay đổi thế giới xung quanh để tạo lập cuộc sống tốt đẹp hơn. – Thực tế, nhiều bạn trẻ chưa coi trọng hoạt động thay đổi để bản thân trưởng thành. Một số khác thay đổi lại theo hướng tiêu cực (lao vào thử nghiệm những điều có hại, sa vào tệ nạn...) – Nếu bài học nhận thức và hành động: Cần nhận thức được vai trò quan trọng và cần thiết của thay đổi bản thân, biết thay đổi tích cực để giúp bản thân trưởng thành, vững vàng và sống đẹp hơn. *Kết đoạn: Khẳng định lại tầm quan trọng của sự thay đổi bản thân đối với cuộc sống của mỗi con người.	
--	--	--	--

Đề 15:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	TRƯỜNG THPT HÙNG ĐẠO ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề thi có 02 trang) KỲ KIỂM TRA HỌC KỲ II LỚP 12 - NĂM HỌC 2017-2018 Môn thi: NGỮ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)
--	--

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau:

Chuyện xe buýt ... nhường khách

Một buổi chiều chập choạng tối mới đây, tôi đón xe buýt số 150 (bến xe Chợ Lớn - ngã ba Tân Vạn) để về nhà. Trễ rồi nên đường phố hơi vắng, ai cũng có vẻ vội vàng hơn. Lên xe ngồi ghế trống gần cửa trước, nên tôi nghe được câu chuyện thú vị trên một đoạn đường dài giữa bác tài chừng năm mươi và anh lơ xe còn trẻ.

Xe chạy qua trạm chờ trường đại học Kinh Tế. Bác tài dòm khách vắng xe là một nhóm sinh viên khá đông, rồi nói anh lơ: “Mày nói với mấy đứa nhỏ đang ngoắt đó là có xe sau đang lên. Tụi mình bỏ trạm này nghe. Mình mà đón hết tụi nhỏ đó thì thằng H. bữa nay đói. Tao biết xe nó đang trống lóc ả. Để cho nó đón mười mấy khách đó đi, để nó kiếm cơm”. Anh lơ xe có vẻ tần ngần. Nhưng bác tài giục: “Nói liền đi, xe thằng H. sắp lên rồi”.

Xe chạy, bác tài lại thú vị nói với anh lơ: “Mày mới chạy với tao, để từ từ tao chỉ. Mỗi ngày mình giữ số lượng, bán được chừng bốn trăm rưỡi, năm trăm vé là êm rồi. Làm cái nghề xe buýt này lượm bạc các sống các cùm vậy thôi. Mong giàu thì không có làm được. Mà mày thấy ông bà già đón xe thì đừng có giục. Già cả thì ai cũng phải chậm thôi. Giục lên vội, họ té mang tội. Nói chuyện với khách nào thì cũng từ từ, đừng có gắt. Mình sống bằng tiền mua vé của người ta nên đừng có lớn lối, kì cục lắm”.

Anh lơ có vẻ chưa thông: “Rồi nếu có bữa không được bốn, năm trăm vé thì sao anh? Có ai bỏ trạm nhường khách lại cho mình không?”. Bác tài vẫn nói chậm chậm: “Mày cứ dè dặt đi rồi trời thương. Tao chạy lâu rồi, thấy đều đều vậy ả. Bữa nào mình đủ số rồi thì nhắm xe nào chạy sau trống khách thì nhường. Chỉ nếu trời tối hay mưa nắng thì để khách đứng trạm chờ lâu cũng tội, đón cho người ta đi cho lẹ. Còn nếu tà tà, có phần rồi thì mình chia cho người khác. Mình có cơm thì cũng để người ta ít ra có cháo, giành ăn hết tức bụng chứ sợ gì. Đời có trước có sau, chuyện đâu còn có đó, cũng không lo đói. Mày đi với tao thì giành phần hơn với ai, tao ghét”.

Xuống xe, chợt thấy lòng người cũng rộng và ấm như Sài Gòn vậy.

(Báo Tuổi Trẻ, ngày 20/11/2017)

Câu 1: Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào? (0,5 điểm)

Câu 2: Ở câu: “Xuống xe, chợt thấy lòng người cũng rộng và ấm như Sài Gòn vậy.”, người viết sử dụng biện pháp tu từ gì? Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó. (1.0 điểm)

Câu 3: Cho biết thông điệp của văn bản. (0.5 điểm)

Câu 4: Bác tài nói với anh lơ xe: “Mày cứ đàng hoàng đi rồi trời thương”. “Đàng hoàng”. Câu nói gợi nhắc quan niệm gì của người Việt Nam ta? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN: (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung của “Lời khuyên cuộc sống”, anh / chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, trình bày suy nghĩ của mình về tình người trong cuộc sống hôm nay.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Văn bản vận dụng phong cách ngôn ngữ : Báo chí	0.5
	2	– Biện pháp tu từ so sánh “lòng người cũng rộng và ấm như Sài Gòn.” Câu văn giàu sức gợi tả, gợi cảm, đề cao tấm chân tình bao dung, rộng rãi và ấm áp của người Sài Gòn.	1.0
	3	– Thông điệp của văn bản : Từ câu chuyện giữa bác tài xế và anh lơ xe về việc nhường khách cho xe sau và cách đối xử với hành khách, Văn bản đề cao lối sống có tình có nghĩa trong cuộc sống.	0.5
	4	– Quan niệm của người Việt Nam: HS có nhiều cách thể hiện Ví dụ: + Nhường cơm sẻ áo	1.0

		+ Ở hiền gặp lành.	
II			
	1	– Đoạn văn trình bày suy nghĩ của bản thân về tình người trong cuộc sống hôm nay cần có kết cấu chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng : * Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận. * Thân đoạn: Giải thích và phân tích để làm rõ ý kiến của bản thân . * Kết đoạn: Nêu bài học, phương hướng hành động của cá nhân	2.0

Đề 16:

SỞ GD &ĐT HÀ TĨNH	KỲ THI THỬ THPTQG LẦN 2 – NĂM 2018 TRƯỜNG THPT ĐỒNG LỘC Bài thi: NGỮ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)
-------------------	--

I. ĐỌC HIỂU: (3.0 điểm):

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“Sự trung thực là nền tảng cơ bản giữ cho những mối quan hệ được bền vững”- Ramsey Clark.

Trung thực- ứng xử cao nhất của sự tôn trọng.

Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. mới chỉ là điều kiện cần nhưng vẫn chưa đủ để đưa bạn đến thành công nếu vẫn còn thiếu sự trung thực và chính trực. Bạn sẽ chẳng bao giờ cảm nhận trọn vẹn những giá trị của bản thân khi chưa tìm thấy sự

bình an trong tâm hồn mình. Viên đá đầu tiên và cần thiết nhất của nền tảng đó là sự trung thực.

Vì sao tôi lại xem trọng tính trung thực đến thế? Đó là bởi vì tôi đã phải mất một thời gian rất dài mới có thể nhận ra rằng sự trung thực chính là phần còn thiếu trong nỗ lực tìm kiếm sự thành công và hoàn thiện bản thân tôi. Tôi không phải là một kẻ hay nói dối, một kẻ tham lam, một tên trộm mà tôi chỉ thiếu tính trung thực mà thôi. Giống như nhiều người khác, tôi cũng quan niệm “Ai cũng thế cả mà”, một chút không trung thực không có gì là xấu cả. Tôi đã tự lừa dối mình. Dù muộn màng, nhưng rồi tôi cũng khám phá ra rằng không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường. Ngay sau đó, tôi quyết định sẽ ngay thẳng, chính trực trong tất cả mọi việc. Đó là một lựa chọn quan trọng làm thay đổi cuộc đời tôi.

(Theo Hal Urban, “Những bài học cuộc sống”, www.wattpad.com)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?(0.5 điểm)

Câu 2: Theo tác giả những yếu tố nào sẽ đưa bạn đến thành công?(0.5 điểm)

Câu 3: Theo anh (chị), vì sao tác giả lại cho rằng: “ không trung thực là một điều rất tệ hại và để lại một hậu quả khôn lường”?(1.0 điểm)

Câu 4: Anh (chị) có đồng tình với quan điểm của tác giả: “trung thực – ứng xử cao nhất của sự tôn trọng” hay không? Vì sao?(1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			

	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	– Một thái độ ứng xử tích cực, những thói quen tốt, cách nhìn lạc quan, khát khao theo đuổi những mục tiêu, vv.. – Sự trung thực và chính trực	0.5
	3	– Những người thiếu trung thực, sớm muộn cũng bị phát hiện và làm mất lòng tin của người khác. Người thiếu trung thực thì không thể duy trì mối quan hệ chặt chẽ, lâu dài với những người xung quanh bởi “Một lần bất tín, vạn mất tin”-> Sẽ không đạt được kết quả mình mong muốn trong công việc cũng như trong cuộc sống.... – Không trung thực sẽ có lợi trước mắt nhưng làm ảnh hưởng đến người khác và để lại hậu quả về sau.... – Người không trung thực sẽ sống không thanh thản, không vui vẻ	1.0
	4	HS có thể đồng tình hoặc không đồng tình nhưng phải có sự lí giải hợp lí. Gợi ý: – Trung thực sống ngay thẳng, thật thà, là không ích kỉ, không gian dối với những người xung quanh; luôn tôn trọng sự thật và hướng đến lợi ích chung của tập thể, cộng đồng. Chính vì thế cách cư xử trung thực là biểu hiện thái độ tôn trọng chính mình cũng như tôn trọng người khác, từ đó sẽ nhận được sự tin tưởng, quý trọng của mọi người xung quanh trong bất cứ hoàn cảnh nào.	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: – Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, câu – HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách: diễn dịch,	2.0

	quy nạp, tổng- phân- hợp... 0.25 b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của sự trung thực trong thành công của mỗi người. 0.25 c. Triển khai vấn đề nghị luận: * Giải thích: – Trung thực là luôn tôn trọng sự thật , tôn trọng chân lí , lẽ phải ; sống ngay thẳng , thật thà và dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. – Thành công”: Đạt được kết quả, mục đích như dự định trong công việc; Đạt được mong ước trong cuộc sống; HÀi lòng, hạnh phúc với những gì mình có được và có ước mơ tốt đẹp trong tương lai -> Câu nói khẳng định vai trò của sự trung thực trong việc góp phần tạo nên thành công của mỗi người về cuộc sống. * Bàn luận: – Sự trung thực là điều kiện đủ để có được thành công, là yếu tố quan trọng đưa con người đến thành công. Bởi vì: + Sự trung thực sẽ giúp tạo được niềm tin, lòng tin với mọi người, từ đó bạn sẽ được giao phó những công việc quan trọng, có ý nghĩa trong cuộc sống . + Tính trung thực sẽ giữ cho các mối quan hệ được bền vững, lâu dài. Điều này vô cùng quan trọng, giúp công việc thuận lợi, các mối quan hệ xã hội trở nên hài hòa. + Sống trung thực sẽ đem đến sự thanh thản trong tâm hồn, giúp con người luôn vui vẻ, thoải mái. Điều này lại đem đến sự tỉnh táo, sáng suốt khi đưa ra những lựa chọn, những quyết định quan trọng trong cuộc sống, trong công	
--	--	--

		việc, góp phần tạo nên thành công.	
		* Bài học nhận thức, hành động:	

Đề 17:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỀN GIANG	ĐỀ THI THỬ MÔN NGỮ VĂN THPTQG NĂM 2019 TỈNH TIỀN GIANG ĐỀ CHÍNH THỨC KỲ THI THỬ THPT QUỐC GIA- NĂM 2019 Môn: Ngữ văn Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề) Ngày thi: 15/5/2019 (Đề thi có 01 trang)
--------------------------------------	---

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Trong bài diễn thuyết tại buổi lễ tốt nghiệp của Đại học Liberty (Mỹ) năm 2017, Tổng thống Donald Trump đã nhắn gửi:

Đừng từ bỏ, đừng lùi bước, và đừng bao giờ ngừng làm những điều mà bạn cho là đúng [...] Các bạn hãy nhớ không có cái gì đáng giá trên đời này lại đến với ta một cách dễ dàng. Sống đúng theo các giá trị của mình có nghĩa là bạn phải sẵn sàng đối mặt với chỉ trích từ những người không đủ dũng cảm để làm những gì đúng đắn. Họ biết rõ điều gì là đúng, nhưng họ không đủ can đảm và nghị lực để làm điều đó. Đó gọi là con đường hẹp ít người dám đi. Tôi biết các bạn sẽ làm điều đúng, chứ không phải điều dễ dàng, các bạn sẽ sống đúng với bản thân, đất nước và niềm tin của mình,

(Theo tạp chí Time, <http://time.com/4778240/donald-trump-liberty-university-speech-transcript>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 2: Anh/chị hiểu “con đường hẹp ít người dám đi” được nói đến trong đoạn trích là gì?

Câu 3: Theo Tổng thống Donald Trump, khi “sống đúng theo các giá trị của mình”, con người cần phải làm gì ?

Câu 4: Anh/chị có cho rằng “sống đúng theo các giá trị của mình” là điều cần thiết không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “Các bạn hãy nhớ: không có cái gì đáng giá trên đời này lại đến với ta một cách dễ dàng”.

Câu 2. (5,0 điểm)

Mở đầu đoạn trích truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, nhà văn Tô Hoài giới thiệu nhân vật Mị:

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi công nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi.

Kết thúc đoạn trích, sau khi Mị cắt dây trói cứu A Phủ, nhà văn viết:

Mị đứng lặng trong bóng tối.

Rồi Mị cũng vật chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi, Mị đuổi kịp A Phủ, đã lặn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất.

A Phủ chợt hiểu.

Người đàn bà chê chồng đó vừa cứu sống mình.

A Phủ nói: “Đi với tôi”. Và hai người lẳng lẳng đỡ nhau lao chạy xuống dốc núi.

(Theo Ngữ văn 12, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr.4 và tr.14).

Phân tích hình ảnh Mị trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi trong tâm lý của nhân vật này.

----- Hết -----

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Nêu nội dung chính của đoạn trích trên: Đoạn trích trên có nội dung khích lệ mỗi con người hãy kiên trì theo đuổi lối sống đúng đắn và sống theo các giá trị của mình.	0.5
	2	“Con đường hẹp ít người dám đi” là lối sống của những con người dũng cảm, sống đúng theo các giá trị của mình dù biết cuộc sống ấy sẽ gặp nhiều khó khăn, trở ngại.	0.5
	3	Theo Tổng thống Donald Trump, khi “sống đúng theo các giá trị của mình”, con người cần phải: "Sẵn sàng đối mặt với chỉ trích từ những người không đủ dũng cảm để làm những gì đúng đắn "nghĩa là phải có can đảm và nghị lực trong cuộc sống. Tránh lối sống không dám đấu tranh cho điều đúng đắn.	1.0
	4	Con người cần “sống đúng theo các giá trị của mình” Nêu quan điểm: Đồng tình. Vì: Chỉ có sống đúng theo các giá trị thì con người mới hoàn thiện được nhân cách. Khi đó con người mới thanh thản, bình an trong tâm hồn và nhận được sự yêu mến, kính trọng của những người xung quanh. Nếu mỗi người sống đúng theo các giá trị đó, xã hội sẽ tốt đẹp. -> Vì vậy, sống đúng theo các giá trị là sứ mệnh, là trách nhiệm của con người với cuộc đời.	1.0
II			

1	Giải thích: Cái đáng giá trên đời là một khái niệm rất rộng, là những gì tốt đẹp thuộc về tinh thần và vật chất mà con người đang có (như sức khỏe, sự sống, kiến thức, tình yêu thương, niềm tin ...). Những điều đó không đến một cách dễ dàng mà bản thân con người phải trải qua quá trình nỗ lực, rèn luyện mới có thể đạt được. Khẳng định: - Đây là ý kiến có ý nghĩa sâu sắc nhằm khích lệ con người kiên trì theo đuổi lối sống đúng đắn, nỗ lực để đạt được những gì tốt đẹp và biết trân trọng, gìn giữ nó. (Thí sinh có thể có quan điểm khác). - Bàn luận: Để có được những điều đáng giá trên đời, mỗi con người cần: Nhận thức được những cái đáng giá trên đời để kiên trì, dũng cảm, nỗ lực làm những điều đúng đắn, không sợ hãi, không bỏ cuộc; hiểu được để có những điều đáng giá đôi khi bản thân phải trả giá. - Phê phán lối sống ích kỉ, hèn nhát, nhiều dục vọng cá nhân ... (các ý kiến khác) (Thí sinh cần đưa một số dẫn chứng cụ thể kết hợp lý lẽ để bàn luận) - Bài học nhận thức và hành động: Mỗi cá nhân cần có nghị lực để xây dựng giá trị của riêng mình và sống đúng theo các giá trị đó. Xã hội cần tôn vinh những điều tốt đẹp, khích lệ mỗi người sống có trách nhiệm với chính mình và cuộc đời.	2.0
---	--	-----

2	Mở bài: Giới thiệu tác giả Tô Hoài, tác phẩm Vợ chồng A Phủ và nhân vật Mị trong hai đoạn văn. Thân bài: Phân tích vấn đề: Giới thiệu ngắn gọn lại lịch, ngoại hình, phẩm chất của nhân vật Mị: Lai lịch: Mị nghèo, mang món nợ truyền kiếp của bố mẹ để lại. Mị bị bắt về làm con dâu gạt nợ, bị cúng trình ma nhà thống lí Pá Tra. Mị phải sống trong cuộc hôn nhân không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau”. Ngoại hình, phẩm chất: - Trước khi bị bắt làm dâu gạt nợ, Mị xinh đẹp, có tài thổi sáo. - Mị có những phẩm chất đáng quý (hiếu thảo, yêu tự do ...) -> Như vậy, Mị là một hình tượng đẹp về người con gái Tây Bắc nhưng lại rơi vào bi kịch của thân phận làm dâu gạt nợ, khổ hơn con trâu, con ngựa nhà thống lí. Sự thay đổi tâm lý của nhân vật Mị qua hai đoạn văn: Ở đoạn văn mở đầu: Hoàn cảnh: Đoạn văn giới thiệu nhân vật Mị trong một hoàn cảnh đầy nghịch lý: Mị là con dâu nhà thông lệ quyền thế, giàu có nhưng sao lúc nào Mị cũng phải lao động, mặt lúc nào cũng cúi “buồn rười rượi”. Trạng thái và hành động của Mị: Bằng nghệ thuật liệt kê chuỗi công việc Mị làm, miêu tả vị trí Mị ngồi, dùng từ láy ... tác giả giúp người đọc hình dung ra hình ảnh cô gái cô độc, âm thầm, lặng lẽ như lặn vào các vật vô tri, thấp hèn (như tảng đá, tàu ngựa ...). Trạng thái đó gợi liên tưởng tới một số phận buồn đau, tủi nhục, cam chịu, lảm lũi. Ở phần kết thúc đoạn trích: - Hoàn cảnh: Sau khi nhận thức được sự bất công, tàn bạo mà cường quyền, thần quyền của giai cấp thống trị phong kiến miền núi gây ra, Mị đã cắt dây trói cứu A Phủ và tự giải thoát mình. - Trạng thái và hành động của Mị: Khi A Phủ vùng chạy đi, “Mị đứng lặng trong bóng tối.” Câu văn ngắn tách thành một đoạn đã diễn tả một khoảnh khắc nhưng dường như với Mị đó là cả một khoảng lặng kéo dài. Lúc đó, tâm lý Mị diễn biến phức tạp: giải thoát mình theo A Phủ hay ở đây chờ chết?	5.0
---	---	-----

	- Cách sử dụng ngôn ngữ tài tình (các câu văn ngắn, ngắt nhịp dồn dập, đảo ngữ, điệp từ ...) miêu tả hành động giải thoát mình đã tiếp tục thể hiện quá trình tự nhận thức và vùng lên phản kháng của nhân vật - Lời thoại ngắn, giọng điệu gấp gáp là tiếng nói khát khao được sống, được tự do mà sau bao năm làm lủi cam chịu, thậm chí tưởng như tê liệt sức sống này Mị mới thốt lên được. - Hành động “băng đi”, “lao chạy xuống dốc núi” là biểu hiện sự phản kháng quyết liệt của Mị. Nhận xét: Qua hai đoạn văn, tác giả đã thể hiện thành công trong nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ. Nếu ở đoạn đầu Mị câm nín cam chịu thì ở phần cuối đoạn trích này Mị đã vùng lên mạnh mẽ. Sự câm lặng trước đây của Mị là kết quả của những năm tháng nô lệ buồn đau bế tắc chứ không phải bản chất con người Mỹ. Sự thay đổi của Mị trong đoạn cuối là biểu hiện của sức sống tiềm tàng trong người lao động, là sự phát triển tất yếu của tâm lý con người khi bị áp bức bất công đến tận cùng. Khi ấy họ sẽ vùng lên đấu tranh mạnh mẽ. Tất cả đã bộc lộ tư tưởng nhân đạo của nhà văn. Kết bài: Hai đoạn văn đem đến giá trị nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, làm nên sức sống của nhân vật và tác phẩm. Qua đây, ta thấy được tài năng, tấm lòng của nhà văn Tô Hoài..	
--	---	--

Đề 18:

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐỒNG THÁP	ĐỀ THI THỬ THPTQG VĂN TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN QUANG DIỆU KÌ THI THỬ THPT QUỐC GIA Môn: Ngữ văn Thời gian 120 phút (không kể thời gian phát đề) Ngày kiểm tra: 25/04/2019
-------------------------	---

I. ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 1 đến Câu 4:

Bạn có tạo ra cầu chì ngắt cơn tức giận chưa? Hay bạn thường tranh cãi và đánh nhau? Tức giận là một cảm xúc lành mạnh và bình thường, nhưng khi tức giận bùng nổ và thành thói quen mất kiểm soát, sẽ gây hậu quả nghiêm trọng cho mối quan hệ, sức khỏe và tâm trí. Hiểu sâu sắc những lí do thực sự làm mình tức giận và các công cụ để quản lí cơn giận sẽ giúp bạn không bị những cơn cáu kỉnh cướp mất cuộc sống.

Cảm xúc giận dữ không tốt cũng không xấu. Nó hoàn toàn lành mạnh và bình thường nếu bạn tức giận khi bị đối xử tàn tệ hay người khác làm sai. Vấn đề không phải là cảm xúc – mà bạn làm gì khi tức giận mới đáng kể. Tức giận trở thành vấn đề khi nó hại bạn hay hại người khác.

Là người nóng tính, bạn thấy dường như cảm xúc tuột khỏi tay mình và không thể làm gì để thuần hóa con thú ấy. Tuy nhiên bạn có quyền lực trấn áp tức giận nhiều hơn bạn tưởng. Bạn có thể học cách biểu lộ tức giận mà không hại ai – không những bạn cảm thấy tốt hơn mà còn có khả năng khiến người khác đáp ứng nhu cầu của mình. Nắm rõ nghệ thuật điều khiển cơn giận là rất khó, nhưng càng thực hành bạn càng dễ dàng thành thạo. Và lợi ích đem lại rất lớn, Học cách kiểm soát giận dít và bộc lộ một cách thích đáng giúp bạn xây dựng quan hệ tốt hơn, đạt tới mục tiêu, sống lành mạnh và thoải mái hơn. .

(Trích Thêm chút khôn khéo cho đời hanh thông, Xuân Nguyễn dịch,.tr.74-75, Nhà xuất bản Trẻ, 2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2. Theo tác giả, điều gì thực sự đáng quan tâm khi rơi vào cảm xúc tức giận?

Câu 3. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến của tác giả: “Hiểu sâu sắc những lí do thực sự làm mình tức giận và các công cụ để quản lí cơn giận sẽ giúp bạn không bị những cơn cáu kỉnh cướp mất Cuộc sống”?

Câu 4. Anh/Chị thường làm gì để kiểm soát cảm xúc tức giận của bản thân? (Viết một đoạn văn khoảng 5 đến 7 dòng).

II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ vấn đề được đề cập trong đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về tác hại của mất kiểm soát giận dữ.

Câu 2. (5,0 điểm)

Trong đoạn trích vở kịch Hồn Trương Ba da hàng thịt, Lưu Quang Vũ đã xây dựng đoạn đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt:

Hồn Trương Ba: (ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vật dậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi (nhìn chân tay, thân thể) Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kèn cồng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhi, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!

Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải qui phục! Đâu phải lỗi tại tôi ... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc xơi. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào có tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

Hồn Trương Ba: Nhưng ... Nhưng...

Xác hàng thịt: Tôi thông cảm với những trò chơi tâm hồn của ông". Nghĩa là: những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà ông phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thản. Tôi biết: Cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện! Hà hả, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thỏa mãn những thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba: Lí lẽ của anh thật ti tiện!

Xác hàng thịt: Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi đừng cãi cọ nhau nữa! Chẳng còn cách nào khác đâu!

Phải sống hòa thuận với nhau thôi! Cái hồn vía ương bướng của tôi ơi, hãy về với tôi đây này!

Hồn Trương Ba (một mình) Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta ạ, mày đã tìm đủ mọi cách để lấn át ta.. (sau một lát) Nhưng lẽ nào ta lại chịu thua mày, khuất phục này và tự đánh mất mình? “Chẳng còn cách nào khác”! Mày nói như thế hả? Nhưng có thật là không còn cách nào khác? Không cần đến cái đời sống do mày mang lại! Không cần!

(Trích Hồn Trương Ba da hàng thịt, Lưu Quang Vũ, Ngữ văn 12, tr.145-148, Nxb Giáo dục, 2014)

Phân tích bi kịch Trương Ba qua đoạn đối thoại trên. Từ đó bình luận ý kiến: Con người liệu có thể giữ cho mình những giá trị tinh thần cao quý khi phải chấp nhận sống chung với sự dung tục, có tránh được sự tha hóa khi phải thường xuyên thỏa mãn những ham muốn vật chất tầm thường?

- HẾT -

Phân	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Nghị luận	0.5
	2	Điều thực sự đáng quan tâm khi rơi vào cảm xúc tức giận: bạn làm gì khi tức giận	0.5
	3	“Hiểu sâu sắc những lí do thực sự làm mình tức giận và các công cụ để quản lí cơn giận sẽ giúp bạn không bị những cơn cáu kỉnh cướp mất Cuộc sống” Nêu ý kiến của em đồng tình hoặc không	1.0
	4	Tham khảo đoạn văn sau: Để kiểm soát cảm xúc tức giận của bản thân thì dù bạn đang tức giận đến đâu thì hãy cố gắng suy nghĩ về những gì bạn định nói ra, xem liệu bạn có hối hận về nó sau này hay không. Trong nhiều trường hợp, người khác chỉ muốn điều tốt cho bạn nhưng bạn lại có thể chưa hiểu và nghĩ rằng họ đang bêu xấu mình. Hãy xem lại thái độ, tác phong của bản thân mình xem mình có nên và có đáng tức giận với họ hay không. Thế nên, việc bạn cần là hãy chia sẻ với người khác, như vậy thì cảm xúc của bạn cũng dần được bình tĩnh và có thể giúp bạn loại bỏ hoàn toàn	1.0

		con giận dữ của mình. Việc bàn cần làm là hãy tìm niềm vui của chính mình, hãy tìm đến những gì bạn thích, xem một bộ phim hài hước, nghe bản nhạc tử của bạn, bạn sẽ thấy yêu đời hơn.	
II			
	1	- Giải thích vấn đề: Giận dữ là gì? là những cảm xúc tiêu cực được hình thành khi con người bị xúc phạm, lừa dối hay thất bại.... - Bàn luận vấn đề: Tác hại của mất kiểm soát giận dữ. + Tác hại đối với sức khỏe bản thân Gây tổn thương cho gan Khiến não bạn nhanh chóng “già” đi Tổn thương dạ dày Tổn thương phổi Hệ thống miễn dịch bị tổn thương Thiếu oxy cho cơ tim + Tác hại đối với các mối quan hệ xung quanh bạn - Giải pháp: Bình tĩnh hít thở đều một lúc Nghĩ thật kĩ trước khi nói ra để bạn không hối hận Hỏi lại chắc chắn những lời họ nói (liệu họ nói ra lời đó trong lúc giận dữ hay không?) Chia sẻ với người khác để xoa dịu cơn giận dữ của bạn. - Kết thúc vấn đề: Cho dù nguyên nhân của cơn giận xuất phát từ đâu thì nếu bạn mất kiểm soát giận dữ sẽ chính là việc bạn đang tự trừng phạt bản thân mình. Tác hại này là không nên có và bạn cần phải khắc phục vấn đề này.	2.0
	2	Câu 2. - Đề phân tích bi kịch Trương Ba qua đoạn đối thoại trên, các em hãy tham khảo bài văn mẫu 12 sau: Phân tích màn đối thoại giữa Hồn Trương Ba và Đế Thích - Nêu nhận định của em về: "Con người liệu có thể giữ cho mình những giá trị tinh thần cao quý khi phải chấp nhận sống chung với sự dung tục, có tránh được sự tha hóa khi phải thường xuyên thỏa mãn những ham muốn vật chất tầm thường?"	5.0

Đề 19:

ĐỀ THI THỬ THPTQG MÔN VĂN - CHUYÊN ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI 2019 LẦN 3	TRƯỜNG PTTH CHUYÊN ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI ĐỀ THI THỬ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA Môn Ngữ Văn - Ngày 20/04/2019
---	--

I. Đọc hiểu (3 điểm).

Anh/chị hãy đọc văn bản sau đây rồi trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

“Im lặng là vàng”

Người đời đã dặn

Xóa công dã tràng

Biển đèn muối mặn

Đất đai trăm mặc

Cây đời nảy tươi

Mặc cho bão táp

Gió mưa đập vùi

Sinh ra làm người

Cả đời tập nói

Rồi ta tập im

Tạ từ thế giới

Tập như trái đất

Lặng thầm mà quay

Tập như trăng sáng

Lặng im mà đầy

Tập như búi cỏ

Đan trong nắng vàng

Bầy chim khép mở

Bay vào mênh mang...

(Phạm Khải, NXB Giáo dục, 2005)

Câu 1: Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ của văn bản. Nêu đặc điểm của phong cách ngôn ngữ đó.

Câu 2: Nêu ý hiểu của anh/chị về hai câu thơ: Xóa công dã tràng Biển đền muối mặn

Câu 3: Chỉ ra và phân tích hiệu quả của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.

Câu 4: Thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị nhận được từ bài thơ là gì? (trình bày trong khoảng 5 câu văn)

II. Làm văn

Câu 1 (2 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trả lời câu hỏi: có phải lúc nào im lặng cũng là vàng?

Câu 2 (5 điểm)

"Khi Chí Phèo mở mắt thì trời đã sáng lâu. Mặt trời chắc đã cao, và nắng bên ngoài chắc là rực rỡ. Cứ nghe chim ríu rít bên ngoài là đủ biết. Nhưng trong cái lều ẩm thấp vẫn chỉ hơi tờ mờ. Ở đây người ta thấy chiều lúc xế trưa và gặp đêm thì bên ngoài trời vẫn sáng. Chưa bao giờ Chí Phèo nhận thấy thế bởi chưa bao giờ hết say.

Nhưng bây giờ thì hẩn tỉnh. Hẩn băng khuâng như tỉnh dậy, hẩn thấy miệng đắng, lòng mơ hồ buồn. Người thì bủn rủn, chân tay không buồn nhấc, hay là đói rượu, hẩn hơi rùng mình. Ruột gan lại nôn nao lên một tý. Hẩn sợ rượu cũng như những người ốm sợ cơm. Tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá! Có tiếng cườu nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá.

Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có. Nhưng hôm nay hẩn mới nghe thấy... Chao ôi là buồn!

- Vải hôm nay bán mấy?
- Kém ba xu dì ạ.
- Thế thì còn ăn thua gì!
- Thật thế đấy. Nhưng chẳng lẽ rằng lại chơi.

Chí Phèo đoán một người đàn bà hỏi một người đàn bà khác đi bán vải ở Nam Định về. Hắn nôn nao buồn, là vì mẩu chuyện ấy nhắc cho hắn một cái gì rất xa xôi. Hình như có một thời hắn đã ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải, chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm.

Tỉnh dậy hắn thấy già mà vẫn còn cô độc. Buồn thay cho đời! Có lý nào như thế được? Hắn đã già rồi hay sao? Ngoài bốn mươi tuổi đầu... Dẫu sao, đó không phải tuổi mà người ta mới bắt đầu sửa soạn. Hắn đã tới cái dốc bên kia của đời. Ở những người như hắn, chịu đựng biết bao nhiêu là chất độc, đầy đọa cực nhọc mà chưa bao giờ ốm, một trận ốm có thể gọi là dấu hiệu báo rằng cơ thể đã hư hỏng nhiều. Nó là một cơn mưa gió cuối thu cho biết trời gió rét, nay mùa đông đã đến. Chí Phèo hình như đã trông thấy trước tuổi già của hắn, đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau." (Chí Phèo, Nam Cao, SGK Ngữ Văn lớp 11, NXB GD)

"Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra. Việc hắn có vợ đến hôm nay hắn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải.

Hắn chấp hai tay sau lưng lững thững bước ra sân. ánh nắng buổi sáng mùa hè sáng lóa xói vào hai con mắt còn cay xè của hắn. Hắn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng vừa chợt nhận ra, xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đĩa vẫn vắt khươm mươi niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung hoành ngay lối đi đã hót sạch.

Ngoài vườn người mẹ đang cúi húi giấy những búi cỏ mọc nham nhở. Vợ hắn quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sần sật trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản,

bình thường nhưng đối với hắn lại rất thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà." (Vợ Nhặt, Kim Lân, SGK Ngữ Văn 12, NXB GD).

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn văn trên.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	- Phong cách chức năng ngôn ngữ của văn bản: Nghệ thuật - Đặc điểm của phong cách ngôn ngữ đó. + Đây là phong cách được dùng trong các sáng tác văn chương. + Đặc trưng: Tình hình tượng: xây dựng hình tượng chủ yếu bằng biện pháp tu từ: ẩn dụ, nhân hóa, so sánh, hoán dụ, điệp Tính truyền cảm: ngôn ngữ của người nói, người viết có khả năng gây cảm xúc, ấn tượng mạnh với người nghe, người đọc. Tính cá thể: là dấu ấn riêng của mỗi người, lặp đi lặp lại nhiều lần qua các trang viết, tạo thành phong cách nghệ thuật riêng. Tính cá thể hóa ngôn ngữ còn thể hiện trong lời nói của nhân vật trong tác phẩm.	0.5
	2	: Nêu ý hiểu của anh/chị về hai câu thơ: Xóa công dã tràng - Biền đên muối mặn Công dã tràng: ý nói có gắng công cũng vô ích. Có thể hiểu ý nghĩa cả 2 câu thơ: việc làm không mang ý nghĩa	0.5
	3	2 biện pháp tu từ là: + Điệp ngữ: tập như... + So sánh: - Tác dụng: Điệp từ kết hợp với so sánh nhằm nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò của sự im lặng trong cuộc sống con người.	1.0
	4	Thông điệp: Im lặng là vàng Các em đưa ra một số ý kiến về thông điệp này	1.0
II			

1	1. Nêu vấn đề: có phải lúc nào im lặng cũng là vàng? 2. Bàn luận vấn đề - Trong cuộc sống của chúng ta, im lặng mang đến vô vàn những giá trị: im lặng để cảm thông, thấu hiểu mọi điều, mọi người; im lặng giúp ta tập trung làm việc cao hơn từ đó cho năng suất lao động lớn hơn; im lặng cũng là cách để ta thư giãn tâm hồn sau những ồn ào, vất vả của cuộc sống,... - Nhưng không phải lúc nào im lặng cũng là vàng: + Im lặng trước cái xấu, cái ác đang hoành hành đó là sự im lặng sai lầm. Ví dụ: Ta không hiếm bắt gặp những kẻ móc túi trên đường, trong các bến xe khách hay trên xe bus, có nhiều người sợ liên lụy, phiền phức liền im lặng lẩn tránh. Sự im lặng đó tạo điều kiện cho cái xấu lên ngôi, lây lan, phát triển => sự im lặng ở đây đồng nghĩa với lối sống thờ ơ, vô trách nhiệm. + Im lặng đôi khi cũng mang đến những thiệt thòi không đáng có. + Im lặng còn có thể tàn phá một mối quan hệ tốt đẹp. 3. Kết luận: Khẳng định lại vấn đề: Im lặng là cần thiết trong cuộc sống, nhưng không phải lúc nào ta cũng im lặng. Hãy lựa chọn lời nói, thời điểm, phát ngôn thích hợp để vừa giúp bản thân, vừa thúc đẩy xã hội phát triển. Tham khảo ngay: Nghị luận Có phải lúc nào im lặng cũng là vàng	2.0
2	a. Giới thiệu chung về tác giả tác phẩm. Nam Cao là nhà văn hiện thực lớn, nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn. Nam Cao đã khái quát một hiện tượng xã hội ở nông thôn Việt Nam trước cách mạng: một bộ phận nông dân lương thiện bị đẩy vào con đường tha hóa lưu manh hóa. Kim Lân là nhà văn thường viết về nông thôn và người nông dân. Ông thấu hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lý của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng. b. Diễn biến tâm lý của Chí Phèo - Trước hết là sự thức tỉnh. Bắt đầu là tỉnh rượu. “Sau những cơn say vô tận”, “bây giờ thì hẳn tỉnh” sau khi gặp	5.0

		Thị Nở, Chí Phèo đã sống lại những cảm xúc đầy nhân tính. Hắn cảm nhận được không gian xung quanh với “cái lều ẩm thấp mới chỉ lờ mờ”. Đặc biệt hắn đã cảm nhận được những âm thanh quen thuộc của cuộc sống quanh mình: “Tiếng cười nói của những người đi chợ; tiếng gõ mái chèo đuổi cá, tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá!”. Những âm thanh bình dị ấy ngày nào cũng có, nhưng xưa nay hắn không thấy được. - Giờ đây được Thị Nở làm cho tâm hồn hắn sáng tỏ, thì những âm thanh ấy bỗng vọng sâu vào trái tim hắn như tiếng gọi tha thiết của sự sống. Cùng với sự cảm nhận bức tranh cuộc sống xung quanh, Chí Phèo cũng đã cảm nhận được một cách thấm thía về tình trạng thể chất của bản thân mình (già nua, cô độc, trắng tay). Đoạn đối thoại của hai người đàn bà đã gợi nhắc cho hắn mơ ước về một gia đình hạnh phúc, bình dị. Nhưng giờ đây, Chí chỉ thấy một thực tại buồn bã, cô đơn: “Chí Phèo dường như đã trông thấy trước tuổi già của hắn, đói rét, ốm đau và cô độc, điều này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau”. - Hương vị của bát cháo hành hay hương vị của tình yêu chân thành và cảm động, hạnh phúc giản dị và thấm thía lần đầu tiên Chí Phèo được hưởng đã đánh thức nhân tính vùi dập bấy lâu? “Trời ơi! Hắn thêm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao! Thị Nở sẽ mở đường cho hắn”, mọi người sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng của những con người lương thiện. c. Diễn biến tâm trạng nhân vật Tràng. - Một cảm giác lạ đang ngập tràn trong anh. Tràng thấy "trong người êm ái như từ giấc mơ đi ra". Việc có vợ vẫn hình như không phải. - Tràng bước ra sân và nhận thấy xung quanh mình có cái gì đổi mới. Nhà cửa, sân vườn, lối đi được quét dọn sạch sẽ. Thấy bà mẹ rầy cò, nàng dâu quét tước nấu nướng, cảnh tượng diễn ra thật bình thường đối với Tràng nó thật cảm động thấm thía biết bao. - Có lẽ giờ đây, nhân vật Tràng mới hiểu được giá trị của một gia đình đầy đủ. Tràng bỗng thấy yêu, gắn bó với ngôi nhà dù nghèo khó nhưng nó vẫn là nơi che mưa che nắng cho cả gia đình anh. Tràng thấy có trách nhiệm với mẹ già cả cuộc đời dằng dặc đau khổ, với người vợ và các con sau	
--	--	---	--

		này. d. Điểm tương đồng khác biệt - Giống nhau: Qua sự biến đổi tâm trạng của Chí Phèo và Tràng, thấy được vẻ đẹp tâm hồn, tính cách nhân vật (nhân hậu, khát khao hạnh phúc, khao khát lương thiện và lạc quan với niềm tin ở tương lai); tình cảm nhân đạo nhà văn dành cho những người nghèo khổ. Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật chân thực, tinh tế. - Khác nhau: Chí Phèo là hành trình thức tỉnh trở lại làm người mà lâu nay bị khuất lấp qua đó thấy được khát vọng lương thiện. Khát vọng của Chí chưa thực sự tìm được giải pháp phản ánh hiện thực luẩn quẩn, bế tắc của người nông dân lao động. Tràng lại như trở thành một con người khác trưởng thành hơn, có trách nhiệm vun vén cho hạnh phúc gia đình. Sự chuyển biến tâm lý của Tràng phản ánh xu hướng vận động tất yếu của số phận con người, được thể hiện qua kết cấu đối lập hàm ý tương lai sẽ mở lối cho hiện tại.	
--	--	--	--

Đề 20:

SỞ GD & ĐT THỪA THIÊN HUẾ Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	TRƯỜNG THPT PHAN ĐĂNG LƯU (Đề thi có 02 trang) ĐỀ THI THỬ THPT QG LẦN I – NĂM HỌC 2018-2019 MÔN : Ngữ văn – LỚP 12 Thời gian làm bài : 120 phút
--	---

Phần I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây:

Cá lớn cũng chỉ thích sống ở đại dương. Chúng không thể trở nên lớn nếu chỉ quần quanh trong vùng nước nông chật hẹp thiếu dưỡng khí. Điều này vừa là thực tế vừa như một ẩn dụ cho con người. Con người muốn trở nên lớn, phải sống trong không gian rộng lớn để khuấy nước chọc trời. Khi ta là cá bé, ta dễ thành mồi ngon cho cá lớn. Một quốc gia “cá bé” thì khó vẫy vùng trước sự bủa vây của trật tự làm ăn do

những quốc gia cá lớn áp đặt. Một cá nhân cho dù thân xác to lớn mà có lá gan bé và tầm nhìn không vượt chân trời thì cái lưới dễ thụt sâu xuống hòng khi gặp phải kẻ quen dùng cách thị uy.

Khi tôi gặp em, em nói: Có thể em chỉ là rong, là rêu nhưng nhất định em phải là rong rêu của đại dương. Em phải là người của thế giới chứ không phải chỉ quẩn quanh với quê nhà. Tôi chợt nhớ đêm câu cá và những con cá lớn trên biển năm nào. Biết trong em âm ỉ một khát vọng trở thành con cá lớn hít thở bằng bóng nước đại dương chứ không cam chịu dập dềnh may rủi nơi cửa bể.

...Quốc gia mạnh giàu chỉ khi nơi đó có những con người mạnh mẽ, những cá thể như con cá lớn vẫy vùng với chuyện chọc trời khuấy nước. Một quốc gia có tương lai chỉ khi có cá nhân vượt lên với tầm nhìn toàn cầu. Cho dù bị đánh giá là lùn, thì văn hóa khí chất vẫn phải cao chất ngất. Cho dù bị xem là vóc dáng thấp bé hơn nhiều dân tộc thì tầm nhìn phải vượt lên cao rộng, vượt lên ngoài cái vỏ vật chất là thân xác hữu hạn này.

Em có đang nuôi khát vọng trở thành con cá lớn để hít thở bóng nước đại dương đấy không?

(Hà Nhân, Sống như cây rừng, NXB Văn học, 2016, tr 204- 206)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, hình ảnh con cá lớn “thích sống ở đại dương”, “không thể lớn nếu ở vùng nước nông chật hẹp” trong văn bản trên là ẩn dụ chỉ điều gì?

Câu 2. Nêu nội dung chính của văn bản.

Câu 3. Câu nói của nhân vật em (một nhân vật vô hình mà tác giả dùng để chia sẻ suy nghĩ): “Có thể em chỉ là rong, là rêu nhưng nhất định em phải là rong rêu của đại dương” mang ý nghĩa gì?

Câu 4. Anh/chị hãy trả lời câu hỏi của tác giả đặt ra trong phần kết của văn bản: “Em có đang nuôi khát vọng trở thành con cá lớn để hít thở bóng nước đại dương không?” Vì sao?

Phần II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (không quá 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều cá nhân cần phải làm để “vượt lên với tầm nhìn toàn cầu” góp phần đưa đất nước hội nhập thế giới.

Câu 2(5.0 điểm)

Trong bài bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường đã nhiều lần ví von vẻ đẹp sông Hương:

Lúc ở thượng nguồn: “Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di- gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lý giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở.”

Khi về ngoại vi thành phố Huế: “Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới gặp thành phố tương lai của nó.”

Và khi tạm biệt kinh thành Huế: sông Hương “như sực nhớ ra một điều gì chưa kịp nói, nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố lần cuối ở góc thị trấn Bao Vinh xưa cổ. Đối với Huế, nơi đây chính là chỗ chia tay đôi xa ngoài mười dặm trường đình. Riêng với sông Hương, vốn đang xuôi chảy giữa cánh đồng phù sa êm ái của nó, khúc quanh này thực bất ngờ biết bao. Có một cái gì rất lạ với tự nhiên và rất giống với con người ở đây; và để nhân cách hóa nó lên, tôi gọi đây là nỗi vương vấn, cả một chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu. Và giống như nàng Kiều trong đêm tình tự, ở ngã rẽ này, sông Hương đã chí tình trở lại tìm Kim Trọng của nó, để nói một lời thề trước khi về biển cả...”

(Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr198-201)

Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong những lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật nét tài hoa trong phong cách kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Theo tác giả, hình ảnh con cá lớn thích sống ở đại dương... là ẩn dụ chỉ “Con người muốn trở nên lớn, phải sống trong không gian rộng lớn để khuấy nước chọc trời”.	0.5
	2	Học sinh diễn đạt bằng những cách khác nhau nhưng cần hướng đến nội dung trọng tâm: – Con người cần vượt qua tầm nhìn hạn hẹp, nuôi khát vọng lớn lao và có tầm nhìn xa rộng để đón lấy những cơ hội, phát triển tiềm năng, làm nên những thành công lớn, sống một cuộc đời có ý nghĩa; – Tầm nhìn của một cá nhân có mối quan hệ tác động đến sự phát triển của một quốc gia, một quốc gia giàu mạnh khi có những cá nhân có tầm nhìn toàn cầu.	0.75
	3	Câu nói: Có thể em chỉ là rong, là rêu nhưng nhất định em phải là rong rêu của đại dương” mang ý nghĩa: – rong, rêu mang ý nghĩa chỉ những con người nhỏ bé, bình dị...; đại dương chỉ không gian rộng lớn, là thế giới toàn cầu; – Từ đó rút ra ý nghĩa cả câu: cho dù làm một con người bình thường, nhỏ bé thì cũng cần chủ động vươn ra một không gian rộng lớn với những thách thức và cơ hội để trưởng thành và tiến xa hơn. (HS không nhất thiết phải giải thích ý nghĩa của từ rong rêu, đại dương, chỉ cần rút ra ý nghĩa ở ý sau vẫn cho điểm tối đa)	0.75

	4	– Hs trình bày theo suy nghĩ chân thành: có thể đang nuôi/hoặc không nuôi khát vọng vẫy vùng trong không gian rộng lớn cùng với phẩm chất và trí tuệ của mình để làm nên những công việc lớn lao. – Hs cắt nghĩa cho câu trả lời của mình với những lí lẽ và dẫn chứng có căn cứ, thuyết phục, sau đây chỉ là gợi ý: + Khát vọng vươn ra thế giới giúp con người chủ động đón đầu những cơ hội khám phá, dám chấp nhận thử thách, dám sáng tạo để thành công bằng khí chất và trí tuệ của mình. + Khi nuôi khát vọng vươn ra thế giới nhưng chưa chuẩn bị cho mình những hành trang cần thiết, con người sẽ thất bại và dẫn đến tâm lí tự ti, lo sợ, vì thế tồn tại trong không gian quen thuộc là sự lựa chọn an toàn...	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. 0.25 b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vượt lên tầm nhìn cá nhân hạn hẹp, vươn lên tầm nhìn xa rộng để góp phần đưa đất nước hội nhập thế giới. 0.25 c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải chỉ rõ những điều cần phải làm để “vượt lên với tầm nhìn toàn cầu” góp phần đưa đất nước hội nhập	2.0

		thế giới thành công. Có thể theo hướng sau: – Tầm nhìn là hoạch định tương lai đi đến đâu, tầm nhìn toàn cầu là tầm nhìn xa rộng, dám nghĩ, dám làm, dám chấp nhận thử thách và dám sáng tạo quyết liệt; – Xuất phát từ thực tế tầm nhìn cá nhân hạn hẹp, chưa vượt ra giới hạn quen thuộc của một số bạn trẻ, hs nói lên suy nghĩ về nhận thức, thái độ và hành động để vượt lên tầm nhìn toàn cầu: + Thay đổi suy nghĩ, xóa bỏ mặc cảm tự ti, dám nghĩ, dám làm, dám ước mơ và khát vọng lớn, dám chấp nhận đổi thay, thoát ra khỏi vòng tròn quen thuộc, quẩn quanh; + Tự tin chủ động, tìm kiếm cơ hội, chấp nhận thử thách và sẵn sàng đối mặt với thất bại; + Chuẩn bị đầy đủ kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm cần thiết (như kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng điều tiết cảm xúc...) ... – Từ những điều cần làm để có được tầm nhìn toàn cầu, hs nói lên những tác động tích cực đến quá trình hội nhập thế giới của đất nước. 1.0 d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. 0.25 e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. 0.25	
	2	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:	5.0

		Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. 0.25 b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp sông Hương qua những lần miêu tả, từ đó làm nổi bật nét tài hoa trong phong cách kí của Hoàng Phủ Ngọc Tường 0.5 c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: *Giới thiệu về khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường và tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” *Cảm nhận được vẻ đẹp sông Hương qua ba lần miêu tả: – Vẻ đẹp sông Hương trong quan hệ với cảnh sắc thiên nhiên xứ Huế mang những nét đặc trưng của con người và cảnh vật nơi đây: + sông Hương ở thượng nguồn nguyên sơ, man dại, mãnh liệt và đầy quyến rũ (cô gái Di- gan) nhưng cũng hết sức dịu dàng và trí tuệ bởi chiều sâu nhân cách của một dòng sông lặng lẽ bồi đắp “phù sa” cho văn hóa Huế, góp phần tạo nên và bảo tồn văn hóa của thiên nhiên xứ sở. + sông Hương ở ngoại vi thành phố mềm mại, đương thì xuân sắc với những đường cong gợi cảm và tuyệt mỹ. + sông Hương lúc tạm biệt kinh thành với khúc rẽ ngoặt độc đáo, được khám phá ở chiều sâu tính cách	
--	--	---	--

		lãng mạn, đa cảm và chung tình. – Hành trình sông Hương từ thượng nguồn về đến ngoại vi và thành phố Huế là hành trình đầy gian truân và thử thách, từ đó làm nổi bật diện mạo xinh đẹp, dịu dàng và tính cách thủy chung, thâm trầm của dòng sông; – Vẻ đẹp sông Hương thể hiện niềm yêu da diết, niềm tự hào và kiêu hãnh của tác giả về con sông quê hương nói riêng và xứ Huế nói chung. * Làm nổi bật nét tài hoa phong cách kí Hoàng Phủ Ngọc Tường: – Vốn ngôn từ đẹp, tao nhã, tinh tế, lịch lãm; những ví von, so sánh nhân hóa giàu chất thơ, chất nhạc, chất họa và chất suy cảm, hướng nội đã làm nên nét thanh tao rất riêng trong chất kí HPNT; sự quan sát và tưởng tượng bằng lăng kính của tình yêu và cái nhìn lãng mạn đã làm nên chất trữ tình riêng của kí HPNT; – Giọng điệu rất Huế, rất trữ tình và sâu lắng, đầy suy niệm. 0.5 d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. 0.25 e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. 0.5	
--	--	---	--

Đề 21:

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp, dạy chúng ta làm thế nào để trở thành một “cao thủ thuyết phục”, chuyên gia đàm phán, nhưng lại không có sách nào dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình. Khi bạn bắt đầu hiểu được tất cả những thứ bên trong của bản thân, bạn sẽ nhận được sự tín nhiệm và yêu mến của người khác một cách rất tự nhiên. Nếu như không hiểu được chính mình, bạn sẽ khiến nội tâm bị nhiễu loạn, làm nguy hại đến môi trường giao tiếp với mọi người. Sự tương tác giả dối với người khác sẽ là mầm họa lớn nhất khiến cho bạn tự trách mình và trách người, nó cũng là mầm mống tạo ra những giông bão cả phía bên trong và bên ngoài của bạn.

Sự đối nhân xử thế rất quan trọng! Nhưng bạn bắt buộc phải hiểu được chính mình, giao tiếp với chính mình, thì lúc đó bạn mới hiểu và tương tác lành mạnh với người khác. Biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì. Điều này sẽ giúp ích cho hành trình xuất phát lại từ đầu của sự nghiệp cũng như sự điều chỉnh lại trong gia đình, tất cả đều bắt đầu từ việc bạn buộc phải hiểu được chính mình!

(Lư Tô Vũ, Con không ngốc, con chỉ thông minh theo một cách khác, NXB Dân Trí, 2017, tr. 206 và tr. 207)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Theo tác giả, trên thế giới có quá nhiều loại sách nào và còn thiếu loại sách nào?

Câu 2. Vì sao tác giả cho rằng : “Biết được bản thân cần gì, bạn mới biết người khác cần gì.”?

Câu 3. Trong đoạn trích trên, tác giả đề cao việc “ làm thế nào để đối thoại với chính mình”, vì từ “đối thoại với chính mình” mới hiểu được mình để có cách ứng xử và hành động hợp lí.

Theo anh/chị, có thể coi đoạn văn sau (trong tác phẩm Chí Phèo của Nam Cao) là lời “ đối thoại với chính mình” của Chí Phèo không? Sau những lời này, Chí Phèo có thực sự “hiểu được chính mình” không?

Hắn nhìn bát cháo bốc khói mà bâng khuâng [...]. Thị Nở giục hắn ăn nóng. Hắn cầm lấy bát cháo đưa lên mồm. Trời ơi cháo mới thơm làm sao! Chỉ khói xông vào mũi cũng đủ làm người nhẹ nhõm. Hắn húp một húp và nhận ra rằng : những người suốt đời không ăn cháo hành không biết rằng cháo hành ăn rất ngon. Nhưng tại sao mãi đến tận bây giờ hắn mới nếm mùi vị cháo?

Hắn tự hỏi rồi lại tự trả lời : Có ai nấu cho mà ăn đâu? Mà còn ai nấu cho mà ăn nữa!

(Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr.150)

Câu 4. Từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy rút ra cho mình thông điệp có ý nghĩa sâu sắc. Bình luận ngắn gọn về thông điệp ấy.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

1. Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu , anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc hiểu mình và hiểu người.

2. Câu 2 (5.0 điểm)

Trong phần mở đầu truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”, nhà văn Nguyễn Minh Châu viết:

(1) Lúc bấy giờ trời đầy mù từ ngoài biển bay vào. Lại lác đác mấy hạt mưa. Tôi rúc vào bên bánh xích của một chiếc xe tăng để tránh mưa, đang lúi húi thay phim, lúc ngẩng lên thấy một chuyện hơi lạ: một chiếc thuyền lưới vó mà tôi đoán là trong nhóm đánh cá ban nãy đang chèo thẳng vào trước mặt tôi.

Có lẽ suốt một đời cầm máy ảnh chưa bao giờ tôi được thấy một cảnh “đắt” trời cho như vậy : trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mui khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích

khiến đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào. Chẳng biết ai đó lần đầu đã phát hiện ra bản thân cái đẹp chính là đạo đức? Trong giây phút bối rối, tôi tưởng chính mình vừa khám phá thấy cái chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn.(...)

Và kết thúc :

(2) Những tấm ảnh tôi mang về, đã được chọn lấy một tấm. Trưởng phòng rất bằng lòng về tôi.

Không những trong bộ lịch năm ấy mà mãi mãi về sau, tấm ảnh chụp của tôi vẫn còn được treo ở nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Quái lạ , tuy là ảnh đen trắng nhưng mỗi lần ngắm kĩ, tôi vẫn thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai lúc bấy giờ tôi nhìn thấy từ bãi xe tăng hồng, và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh, đó là một người đàn bà vùng biển cao lớn với những đường nét thô kệch, tấm lưng áo bạc phếch có miếng vá, nửa thân dưới ướt sũng, khuôn mặt rỗ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm. Mụ bước những bước chậm rãi, bàn chân giậm trên mặt đất chắc chắn, hòa lẫn trong đám đông...

(Trích – Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục,2008, tr.70 và tr.77-78)

Anh/chị hãy trình bày cảm nhận của mình về những khám phá, suy ngẫm của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng trong những đoạn văn trên. Từ đó làm nổi bật nghệ thuật khắc họa nhân vật của nhà văn.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Theo tác giả, trên thế giới này có quá nhiều sách dạy con người tương tác và giao tiếp nhưng lại thiếu loại sách dạy chúng ta làm thế nào để đối thoại với chính mình.	0.5
	2	Tác giả cho rằng, biết được bản thân cần gì, bạn mới biết được người khác cần gì vì phải hiểu rõ nhu cầu của bản thân mới đủ sâu sắc để hiểu được nhu cầu của người khác. Không hiểu rõ bản thân mình cần gì sẽ khó	0.5

		có được sự cảm thông để hiểu nhu cầu của người khác.	
	3	-Đoạn văn được trích viết về những lời độc thoại nội tâm, cũng là đối thoại với chính mình của Chí Phèo. -Sau những lời ấy, Chí Phèo bắt đầu tỉnh táo, ý thức sâu sắc về những buồn tủi, cay cực trong cuộc đời mình.	1.0
	4	-Học sinh có thể tự rút ra cho mình thông điệp ý nghĩa sâu sắc phù hợp và bình luận ngắn gọn về thông điệp ấy. Sau đây là một số gợi ý: +Hãy cố gắng hiểu mình sâu sắc để biết thêm yêu bản thân và mọi người xung quanh +Đừng sống thờ ơ, vô cảm mà hãy biết cảm thông, yêu thương và thấu hiểu người khác.	1.0
II			
	1	1.Yêu cầu về hình thức –Viết đúng đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ -Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu... 2.Yêu cầu về nội dung –Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. 3.Triển khai vấn đề nghị luận *Giải thích: –Hiểu mình và hiểu người là biểu hiện cao của trí tuệ +Hiểu mình là biết rõ những ưu điểm, nhược điểm của mình, hiểu rõ những gì mình thật sự yêu thích và mong muốn cũng như những điều khiến mình không hài lòng	2.0

		trong cuộc sống. +Hiểu người là phát hiện chính xác nhu cầu, mục đích, nỗi lo lắng, hi vọng, cách nhìn thế giới, các mối quan tâm, hiện trạng cảm xúc... của người đó. *Bàn luận: -Hiểu mình và hiểu người là một trong những điều kiện quan trọng giúp chúng ta biết cách ứng xử và giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống. Hiểu người, để rồi đáp ứng đúng nhu cầu, sở thích của người thì kết quả là cũng được người đáp ứng mọi điều mình mong muốn. -Nếu không hiểu mình, hiểu người thì mọi suy nghĩ của ta chỉ là áp đặt hoặc hời hợt, mọi vấn đề gặp phải đều khó giải quyết thấu đáo. Hiểu mình để có cái nhìn cảm thông với người khác và hiểu được tất cả những điều người khác nghĩ. -Phê phán những con người sống ích kỉ, hời hợt, vô tâm, không hiểu mình và cũng không hiểu người, sống lạnh nhạt với mọi vấn đề trong cuộc sống. *Bài học nhận thức và hành động: -Nhìn nhận lại bản thân mình một cách nghiêm túc để thấy ưu, khuyết điểm của mình, hiểu rõ ước mơ, khát vọng của bản thân. -Hãy tập để ý quan tâm đến mọi người mình gặp gỡ thường ngày trong cuộc sống, trong công việc, lắng nghe những điều họ nói, quan sát những việc họ làm...	
	2	1.Yêu cầu chung a.Về kĩ năng	5.0

		–Biết cách làm bài nghị luận văn học -Vận dụng tốt các thao tác lập luận -Không mắc các lỗi diễn đạt -Khuyến khích các bài viết có cách viết mới mẻ, độc đáo, sáng tạo 0,5 b.Về kiến thức –Vận dụng những kiến thức trong phần trích truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu để làm một bài văn nghị luận văn học. 2.Yêu cầu cụ thể a.Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận. b. Cảm nhận Đoạn (1): –Quan sát, cảm nhận của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng về khung cảnh tự nhiên vùng biển, anh phát hiện một chuyện lạ: một chiếc thuyền lưới vó tiến thẳng vào chỗ anh: Lúc bấy giờ trời đầy mù từ ngoài biển bay vào. ... chèo thẳng vào trước mặt tôi. -Nghệ sĩ Phùng phát hiện ra một vẻ đẹp “trời cho” trên mặt biển mờ sương, vẻ đẹp mà cả đời bấm máy có lẽ anh chỉ có diễm phúc gặp được một lần, đó là vẻ đẹp vừa cổ kính vừa mơ màng, vẻ đẹp giản dị, toàn bích ...trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu... hướng mặt	
--	--	--	--

		vào bờ. -Phùng thực sự xúc động, ngỡ ngàng, bối rối trước vẻ đẹp tinh khôi của thuyền biển lúc bình minh. Anh “ngất ngây” trong sự cảm nhận cái đẹp tuyệt diệu. Niềm hạnh phúc của người nghệ sĩ chính là cái hạnh phúc của khám phá và sáng tạo Tất cả khung cảnh ấy... như có cái gì bóp thắt vào –Dường như trong hình ảnh CTNX giữa trời biển mờ sương, Phùng đã bắt gặp cái tận Thiện, tận Mĩ, thấy tâm hồn mình như được gột rửa, trở nên thật trong trẻo, tinh khôi bởi cái đẹp hài hòa, lãng mạn của cuộc đời Chẳng biết ai đó... trong ngân của tâm hồn *Nghệ thuật: sử dụng câu văn ngắn, dài linh hoạt, lối so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, các hình ảnh vừa hiện thực vừa lãng mạn, khả năng quan sát tinh tế... Đoạn (2) : -Tám ảnh CTNX của Phùng có giá trị nghệ thuật cao: Những tám ảnh tôi mang về... rất bằng lòng. -Tám ảnh có giá trị lâu bền, được mọi người yêu thích, được treo rất nhiều nơi, nhất là trong các gia đình sành nghệ thuật. Sự đánh giá cao ấy xứng đáng với công sức Phùng đã bỏ ra để “phục kích” nhiều ngày mới “Chộp” được Không những trong bộ lịch năm ấy... sành nghệ thuật –Nghệ sĩ Phùng đặc biệt ấn tượng về hiệu ứng màu sắc lúc anh chụp ảnh, là niềm hân hoan khi anh phát hiện ra vẻ đẹp tuyệt trần của ngoại cảnh. Phải chăng tác giả muốn nói sau khi tước bỏ mọi lớp sơn hào nhoáng bên	
--	--	--	--

		ngoài, cái chất thật của cuộc đời khi hiện ra chỉ là hai màu đen trắng nhưng nó không hoàn toàn xám xịt, đen tối mà nếu để hết tâm trí nhìn ngắm, người ta vẫn có thể phát hiện ra những điểm hồng nào đó như cuộc đời thâm lặng, vô danh của người phụ nữ kia ... có rất nhiều phẩm chất đáng quý. ...tuy là ảnh đen trắng ... màu hồng hồng của ánh sương mai –Đối với nghệ sĩ Phùng tuy chụp được tấm ảnh toàn Mĩ nhưng dường như tâm trạng của anh vẫn còn nhiều băn khoăn ray rứt. Bởi vì mỗi lần “ngắm kĩ” rồi lại “nhìn lâu hơn”, Phùng còn nhìn thấy từ tấm ảnh, đằng sau tấm ảnh, hình ảnh người đàn bà hàng chài, những con người khốn khổ... Đó là hiện thực đời sống. Nghệ thuật phải bắt nguồn từ cuộc đời, từ hiện thực đời sống. ... và nếu nhìn lâu hơn... đang bước ra khỏi tấm ảnh –Hình ảnh người đàn bà cứ hiện lên trong sự gợi nhớ của Phùng sau mỗi lần ngắm nhìn vẻ đẹp của bức ảnh, anh luôn bị ám ảnh bởi cuộc sống gia đình hàng chài. Đó là một người mẹ giàu đức hi sinh và thấu hiểu lẽ đời. Chị là đại diện cho những kiếp người lao động vất vả trăm chiều: ... một người đàn bà vùng biển cao lớn... kéo lưới suốt đêm. -Những bước đi chắc chắn hòa lẫn vào đám đông của người đàn bà hàng chài thể hiện niềm tin của Phùng về sự hòa nhập của họ trong hành trình đi lên của cuộc sống. *Nghệ thuật: ngoài những câu văn ngắn còn có câu văn	
--	--	--	--

		dài ngắn ra nhiều về thể hiện nhiều ý của hiện thực đời sống con người, phép điệp từ ngữ , phép thế... được sử dụng thích hợp... *Mối liên hệ giữa hai đoạn văn: -Tấm ảnh nghệ thuật CTNX đẹp như mơ đó chỉ là cái vỏ bề ngoài, đằng sau nó còn có những cuộc sống, thân phận đầy bi kịch, những mảnh đời lam lũ, vất vả, đói nghèo... -Giữa nghệ thuật và cuộc sống vẫn còn một khoảng cách. Phùng muốn thấu hiểu, chia sẻ, cảm thông nhiều hơn với nỗi đau của người khác bằng tất cả tấm lòng, vì thế mà anh “ngắm kĩ” rồi “nhìn lâu hơn” tấm ảnh quen thuộc của mình. Đằng sau bóng dáng thấp thoáng ẩn hiện của người phụ nữ này là trái tim nhân đạo của người nghệ sĩ. -Phùng muốn nghệ thuật gắn liền với cuộc đời, nếu không thì tấm ảnh đẹp như mơ kia mãi mãi vẫn chỉ là CTNX ! *Nghệ thuật khắc họa nhân vật của nhà văn: -Người kể chuyện là nhân vật Phùng, cũng chính là sự hóa thân của tác giả, tạo điểm nhìn trần thuật sắc sảo, giúp lời kể chuyện trở nên khách quan, chân thật, giàu sức thuyết phục -Nghệ thuật khắc họa nhân vật thông qua cách tạo tình huống mang ý nghĩa khám phá, phát hiện về đời sống (Với Phùng , đó là việc chứng kiến lão đàn ông đánh vợ không chỉ một lần, sau phát hiện thứ nhất- vẻ đẹp của thuyền biển lúc sớm mai) -Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, sáng tạo ... phù hợp với việc thể hiện tính cách nhân vật.	
--	--	---	--

		à Chính tất cả những điều đó giúp cho Phùng có sự thay đổi trong nhận thức, suy ngẫm, anh có cách nhìn đời khác hẳn, anh hiểu sâu thêm về tính cách người đàn bà, chị em thằng Phác, người bạn- đồng đội của mình (Đầu) và hiểu thêm chính mình. c. Đánh giá chung: - Khái quát lại về nhân vật Phùng - Khẳng định thành công nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu trong việc khắc họa nhân vật. Lưu ý: Hướng dẫn chấm chỉ mang tính tham khảo, thầy cô cần vận dụng linh hoạt khi chấm, cho điểm.	
--	--	---	--

Đề 22:

Bản quyền bài viết này thuộc về https://vanhay.edu.vn. Mọi hành động sử dụng nội dung web xin vui lòng ghi rõ nguồn	KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2019 Bài thi: NGŨ VĂN Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề
--	--

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm) Đọc đoạn trích dưới đây:

Stephen Hawking (1942 – 2018) là nhà vật lý thiên tài người Anh, người dành cả cuộc đời để giải mã các bí ẩn của vũ trụ. Tờ Guardian gọi Stephen Hawking là “Ngôi sao sáng nhất trong ngành vũ trụ học hiện đại”. Ông là tác giả của cuốn “A Brief History of Time” (Lược sử thời gian), một trong những cuốn sách phổ thông về khoa học nổi tiếng nhất mọi thời đại.

Đối lập với cơ thể tật nguyền là một sức mạnh trí tuệ tuyệt vời của Hawking, cơ thể ông là hệ quả của căn bệnh thoái hóa thần kinh vận động (ALS) đã dày dạn nhà vật lý học thiên tài từ lúc ông mới 21 tuổi. Và từ đó đến khi qua đời ở tuổi 76, gần như toàn bộ cuộc đời của Hawking gắn với chiếc xe lăn. Khi được hỏi về căn bệnh

ALS có ảnh hưởng đến bản thân như thế nào, Hawking đã trả lời: “không nhiều lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình, không hối hận về những gì mình không thể làm, mà cũng không nhiều điều tệ lắm diễn ra”.

Hawking có niềm say mê với ngành khoa học vũ trụ, dù ông phải vật lộn với căn bệnh quái ác. Bên trong thân thể gần như bất động là một bộ não sắc bén và tò mò trước bản chất của vũ trụ, cách nó hình thành cũng như số phận mà nó đi đến. Hawking có lẽ không phải là nhà vật lý vĩ đại nhất trong thời đại của ông, nhưng trong vũ trụ học ông lại là một nhân vật khổng lồ của thế kỷ XX. Không có đại diện hoàn hảo cho giá trị khoa học, nhưng Hawking đã giành được giải thưởng Albert Einstein, giải Wolf, huy chương Copley, giải thưởng Vật lý...

(Theo Dân Trí)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Stephen Hawking đã nói như thế nào về bệnh tật của ông?

Câu 2. Qua câu trả lời về bệnh ALS, anh/chị nhận thấy được điều gì ở con người Stephen Hawking?

Câu 3. Anh/Chị suy nghĩ gì về những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được?

Câu 4. Hãy cho biết thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ cuộc đời của Stephen Hawking.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

1. Câu 1 (0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống.

2. Câu 2 (0 điểm)

Trong tùy bút Người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân luôn thay đổi góc nhìn khi tái hiện hình ảnh con sông Đà:

(1) Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đấy. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngựa bụng thuyền ra.

(...)

(2) Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân.

(Trích – Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.186-191)

Từ hai góc nhìn trên, anh/chị liên tưởng đến vẻ đẹp nào của sông Đà qua phân tích tùy bút Người lái đò sông Đà? Phân tích những vẻ đẹp đó để thấy rõ phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Hawking nói: “không nhiều lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình...”.	0.5
	2	Hawking là một người giàu ý chí, nghị lực và có ý thức nỗ lực vượt qua nghịch cảnh.	0.5
	3	– Những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được cho thấy ông là một người trí tuệ, tài năng và là một con người đam mê nghiên cứu khoa học. – Những giải thưởng khoa học danh giá ấy là sự tôn vinh con người có những cống hiến lớn lao cho khoa học.	1.0
	4	Có thể rút ra một trong những thông điệp sau: – Nghị lực có thể giúp con người vượt qua những	1.0

		khó khăn, trở ngại. – Niềm đam mê ở bất cứ một lĩnh vực nào cũng có thể đưa con người đến những thành công. – Khát vọng cống hiến trí tuệ, tài năng cho nhân loại là những cống hiến vẻ vang và cao quý... * Lưu ý: HS có thể rút ra những thông điệp không giống với đáp án, nhưng là những thông điệp có ý nghĩa sẽ được cho điểm.	
II			
	1	1. Yêu cầu về hình thức – Đoạn văn 200 chữ, bố cục ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. – Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu... 2. Yêu cầu về nội dung: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. 3. Triển khai vấn đề nghị luận – Giải thích được: Nghị lực là gì? Niềm đam mê là gì? : – Bàn luận, chứng minh: + Nghị lực và niềm đam mê hết sức có ý nghĩa trong cuộc sống đối với mỗi một con người. Nghị lực giúp con người vượt lên trên hoàn cảnh còn niềm đam mê sẽ giúp con người phát huy hết khả năng của mình để đạt được những thành công trong cuộc sống. + Con người cần phải có nghị lực và niềm đam mê để sẵn sàng đối mặt với những thử thách và đi đến tận	2.0

		cùng mơ ước của mình. + Đề cao những người có nghị lực và biết theo đuổi niềm đam mê đến cùng. Phê phán những con người thiếu nghị lực, dễ từ bỏ niềm đam mê khi gặp khó khăn. – Rút ra được bài học nhận thức và hành động. Lưu ý: HS có thể lập luận theo những cách khác nhau, nhưng nếu đó là những lập luận vững chắc, logic thì đều được chấp nhận.	
	2	1. Yêu cầu chung a. Về kĩ năng – Biết cách làm bài văn nghị luận văn học. – Vận dụng tốt các thao tác lập luận: phân tích, chứng minh, so sánh... – Không mắc lỗi các lỗi diễn đạt. – Khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo. b. Về kiến thức Vận dụng kiến thức trong phần trích tùy bút “Người lái đò Sông Đà” của Nguyễn Tuân để làm một bài văn nghị luận văn học. 2. Yêu cầu cụ thể a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận. b. Phân tích * Đoạn văn (1): Bằng câu văn dài ngắt ra nhiều vế câu, điệp từ, từ láy, lối nói nhân hóa, Nguyễn Tuân	5.0

		khơi dậy cảm giác mạnh, bất ngờ, thú vị về con sông qua sự hợp sức của nước, đá, sóng, gió ở quãng mặt ghềnh Hát Loóng. Từ góc nhìn này, liên tưởng đến vẻ đẹp dữ dội, hùng vĩ của sông Đà trong phần trích của tùy bút: – Dòng chảy đặc biệt, ngang ngược Đà giang độc bắc lưu. – Cảnh hai bờ sông đá dựng vách thành, cảnh ghềnh thác dày đặc, đầy cạm bẫy; những hút nước sâu hoắm (đoạn ghềnh Hát Loóng, quãng Tà Mường Vát...)...sẵn sàng nuốt chửng hoặc lật ngửa bụng thuyền ra. – Âm thanh gào thét khủng khiếp của sóng thác; sự hung hãn của trận địa đá mai phục hàng ngàn năm làm thành trận đồ bát quái trong lòng sông ẩn chứa bao nhiêu hiểm họa đối với những người lái đò mưu sinh trên sông Đà... => Sông Đà hiện lên như một loài thủy quái khổng lồ, trở thành kẻ thù số 1 của con người. – Nghệ thuật: sử dụng câu văn dài ngắn linh hoạt; lối nói ví von, hình ảnh so sánh, nhân hóa mới mẻ, độc đáo gây ấn tượng mạnh; sử dụng hệ thống động từ phong phú, có sức biểu cảm cao; ngôn ngữ: sắc cạnh, gân guốc, khỏe khoắn...; tiết tấu mạnh; khả năng liên tưởng, tưởng tượng thú vị; khả năng quan sát tinh tế; vận dụng kiến thức của nhiều lĩnh vực... * Đoạn văn (2): Với câu văn dài giàu hình ảnh và cảm xúc như một câu thơ đẹp, Nguyễn Tuân mang lại cho người đọc cảm giác lâng lâng trước con sông Đà qua hình ảnh so sánh tuyệt đẹp: sông Đà tuôn dài, tuôn dài như áng tóc trữ tình. Từ góc nhìn này, liên tưởng đến	
--	--	--	--

		vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của sông Đà: – Dáng vẻ mềm mại, duyên dáng và quyến rũ giữa cảnh sắc thiên nhiên. – Lung linh, huyền ảo qua làn mây mùa xuân và ánh nắng mùa thu... – Vẻ gợi cảm, nên thơ, tĩnh lặng của bờ bãi sông Đà... – Hiền hòa, dịu dàng, đắm thắm ở phía hạ lưu... => Sông Đà như một cố nhân, như một người tình nhân chưa quen biết, gợi nhớ áng thơ Đường... – Nghệ thuật: câu văn giàu chất thơ, mềm mại; tiết tấu chậm rãi; so sánh chuẩn xác, trí tưởng tượng bay bổng, liên hệ cổ kim thơ phú tự nhiên và phù hợp... => Sông Đà mang hai vẻ đẹp: hung bạo và trữ tình. * Phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân thể hiện qua khả năng khám phá đối tượng thẩm mỹ: – Tài hoa và độc đáo: khám phá thiên nhiên ở phương diện thẩm mỹ với những liên tưởng, tưởng tượng bất ngờ, thú vị... – Uyên bác và lịch lãm: vốn tri thức phong phú và vốn ngôn ngữ giàu có; vận dụng những tri thức ở nhiều lĩnh vực như địa lí, lịch sử, quân sự, võ thuật, điện ảnh, văn học, hội họa... – Văn phong phóng túng, ngôn ngữ điêu luyện, giàu tính tạo hình, hình ảnh giàu sức gợi... – Cảm hứng mãnh liệt trước thiên nhiên kì thú... * Đánh giá chung:	
--	--	--	--

		– Khái quát vẻ đẹp của Sông Đà. – Khẳng định thành công nghệ thuật của Nguyễn Tuân trong việc tái hiện hình ảnh sông Đà. Lưu ý: Hướng dẫn chấm và thang điểm chỉ có giá trị tham khảo, thầy cô giáo cần linh hoạt khi chấm bài cho HS.	
--	--	--	--

Đề 23:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Loài người không được cho sẵn bất cứ cái gì trên mặt đất này. Tất cả những gì anh ta cần – anh ta phải làm ra chúng. Và ở đây loài người đối mặt với sự lựa chọn cơ bản nhất của mình: anh ta chỉ có thể tồn tại được theo một trong hai cách – bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám nhờ bộ óc của những người khác. Người sáng tạo chọn cách thứ nhất. Kẻ ăn bám thì chọn cách thứ hai. Người sáng tạo một mình đối mặt với tự nhiên. Kẻ ăn bám đối mặt với tự nhiên thông qua những trung gian.

Mỗi quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mỗi quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.

Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác. Mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta. Kẻ ăn bám sống cuộc đời thứ cấp. Anh ta cần những người khác. Những người khác trở thành động lực chính của anh ta.

(Trích tiểu thuyết Suối nguồn, Ayn Rand, NXB Trẻ, TP HCM, 2017, tr.1174)

Câu 1. Theo tác giả đoạn trích trên, loài người chỉ có thể tồn tại được bằng cách nào? (0,5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả đã nhắc đến những đặc điểm nào của người sáng tạo? (0,5 điểm)

Câu 3. Theo anh (chị) việc tác giả khẳng định: “Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác.” có ý nghĩa gì? (1,0 điểm)

Câu 4. Anh (chị) có đồng tình với ý kiến: Mỗi quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên. Còn mỗi quan tâm của kẻ ăn bám là chinh phục con người.? Vì sao? (1,0 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về hậu quả của lối sống ăn bám.

Câu 2. (5,0 điểm) Trong truyện ngắn Rừng xà nu, nhà văn Nguyễn Trung Thành đã miêu tả đôi bàn tay Tnú:

Khi giặc tra tấn mẹ con Mai: “Hai bàn tay anh bấu chặt lấy gốc cây khi bọn lính, mười thằng, dẫn Mai ra giữa sân”; “Anh đã bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay”; “Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.”

Khi bị giặc đốt mười đầu ngón tay: “Mười ngón tay Tnú đã thành mười ngọn đuốc ...Tnú không thèm, không thèm kêu van”; “Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng đồng lửa xà nu lớn giữa nhà vẫn đỏ. Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đồng lửa đó.”

(Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Phân tích hình ảnh đôi bàn tay Tnú trong hai lần miêu tả trên, từ đó làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Theo tác giả đoạn trích, loài người chỉ có thể tồn tại được theo sự lựa chọn một trong hai cách: bằng cách làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta, hay là trở thành một kẻ ăn bám nhờ bộ óc của những người khác	0.5

	2	Những đặc điểm của người sáng tạo: làm việc độc lập với bộ óc của riêng anh ta; một mình đối mặt với tự nhiên; mối quan tâm của người sáng tạo là chinh phục tự nhiên; sống với lao động của mình; không cần ai khác; mục đích cơ bản của anh ta là chính bản thân anh ta	0.5
	3	Việc tác giả khẳng định: “Người sáng tạo sống với lao động của mình. Anh ta không cần ai khác.” có ý nghĩa: HS có thể theo gợi ý sau: – Tác giả đề cao, ca ngợi người sáng tạo. – Đồng thời tác giả muốn nói người sáng tạo luôn có khả năng tự lập, khả năng sáng tạo, có lòng tự trọng cao, không cần dựa dẫm, ỷ lại vào bất kì ai nhằm khẳng định giá trị bản thân bằng chính lao động của mình và để sống một cuộc đời thật sự có ý nghĩa ...	1.0
	4	Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình, hoặc đồng tình một phần nhưng phải có lí giải hợp lí, thuyết phục.	1.0
II			
	1	a. Viết đúng bố cục của một đoạn văn khoảng 200 chữ. Trình bày mạch lạc rõ ràng, không sai lỗi chính tả, dùng từ đặt câu... 0,25 b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hậu quả của lối sống ăn bám. Khuyến khích sự sáng tạo của thí sinh khi viết đoạn văn. c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ hậu quả của lối sống ăn bám.	2.0

		Có thể theo hướng sau: – Lối sống ăn bám là một thói tật của con người, là khi con người sống dựa dẫm, phụ thuộc, kí sinh, lợi dụng người khác để mưu lợi cho bản thân mình. – Khi sống theo kiểu ăn bám, con người thường có thái độ ỷ lại, thiếu tự lập, không có kĩ năng sống, không đủ sức đề kháng với những thử thách trong cuộc đời. – Khi sống theo kiểu ăn bám, con người hạ thấp giá trị, nhân cách, dễ đánh mất cái tôi của mình. – Một xã hội tồn tại nhiều kẻ ăn bám, xã hội không thể phát triển. d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt 0.25 e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
	2	Yêu cầu về hình thức: – Đảm bảo bố cục một bài văn nghị luận văn học. – Trình bày mạch lạc rõ ràng, không sai lỗi chính tả, dùng từ đặt câu... Yêu cầu về nội dung: – Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. – Bài viết có sáng tạo. Yêu cầu cơ bản: phân tích hình ảnh đôi bàn tay Tnú qua 2 lần miêu tả để làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này. 1. Giới thiệu chung: 0.5	5.0

		Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Trung Thành, tác phẩm Rừng xà nu và nhân vật Tnú, đôi bàn tay Tnú. 2. Phân tích hình ảnh đôi bàn tay Tnú qua hai lần miêu tả của nhà văn như y/c của đề: 4.0 2.1. Khái quát chung: + Ở Tnú hình tượng đôi bàn tay mang dấu ấn tính cách, cuộc đời: Đôi bàn tay Tnú như một “Bản lí lịch trích ngang” về cuộc đời anh. – Trong tác phẩm có rất nhiều chi tiết mà nhà văn xây dựng gây ấn tượng mạnh mẽ tới người đọc. Đặc biệt hình ảnh đôi bàn tay Tnú có sức lay động lớn. – Nhà văn nhiều lần miêu tả về đôi bàn tay Tnú. Tuy nhiên, có hai lần rất tiêu biểu ông miêu tả về đôi bàn tay ấy trong hai hoàn cảnh khắc nghiệt, gắn với những hành động khác nhau của Tnú và dân làng Xô Man. 2.2. Phân tích cụ thể: 3,5 + Khi giặc tra tấn mẹ con Mai: “Hai bàn tay anh bấu chặt lấy gốc cây khi bọn lính, mười thằng, dẫn Mai ra giữa sân”; “Anh đã bứt đứt hàng chục trái vả mà không hay”; “Hai cánh tay rộng lớn như hai cánh lim chắc của anh ôm chặt lấy mẹ con Mai.” => Giặc tra tấn mẹ con Mai nằm trong âm mưu thâm độc của kẻ thù muốn bắt Tnú, muốn tiêu diệt tận gốc nhân vật là thủ lĩnh cách mạng lãnh đạo dân làng Xô Man chống lại chúng. => Ý nghĩa: Giặc bắt vợ con Tnú tra tấn dã man hòng lung lạc tinh thần anh. Đây là một trong hai hoàn cảnh khắc nghiệt đối với cuộc đời Tnú. Chứng kiến cảnh ấy, Tnú đã tay không xông ra cứu vợ con bằng đôi bàn tay “rộng lớn như hai cánh lim chắc” của mình. Động lực	
--	--	---	--

	ghê góm ấy chỉ có thể được khơi nguồn từ trái tim cháy bỏng ngọn lửa yêu thương và ngọn lửa căm thù... Tuy nhiên, chỉ với hai bàn tay không Tnú đã không cứu được vợ con, mà cụ Mết và dân làng cũng không cứu được Tnú. Đó là một bi kịch ... Lần này, Tnú và dân làng phải chịu những tổn thất, những đau đớn. Tuy nhiên những tổn thất, đau đớn đó chỉ là tạm thời mà thôi. Cuộc đấu tranh hứa hẹn sẽ mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn và đi xa hơn về sau này. Đây là hoàn cảnh mà đôi bàn tay Tnú còn lành lặn. Đôi bàn tay thể hiện Tnú là một con người sống rất tình nghĩa. Anh là người chồng, người cha đầy trách nhiệm. Đôi bàn tay Tnú là đôi bàn tay căm thù tội độ bọn giặc xâm lược đã tra tấn, giết hại vợ con anh – mối thù của gia đình Tnú đối với kẻ thù. + Khi bị giặc đốt mười đầu ngón tay: “Mười ngón tay Tnú đã thành mười ngọn đuốc ... Tnú không thèm, không thèm kêu van”; “Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng đồng lửa xà nu lớn giữa nhà vẫn đỏ. Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đồng lửa đỏ.” => Giặc tra tấn Tnú lần này hòng làm lung lạc ý chí đấu tranh cách mạng của anh và dân làng Xô Man, từ đó Tnú và dân làng sẽ phải hạ vũ khí đầu hàng, chấp nhận thân phận nô lệ. Nhưng không, tội ác của chúng càng làm cho ngọn lửa căm hờn của Tnú, của dân làng bùng cháy lên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. => Ý nghĩa: – Đây chính là hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt trong cuộc đời Tnú: Mặc dù bị đốt mười đầu ngón tay nhưng Tnú vẫn nhớ lời anh Quyết dạy: “Người cộng sản không thèm kêu van ...”, Tnú đã “không thèm kêu van”. Tnú một lòng trung thành với cách mạng, luôn thể hiện ý chí, bản lĩnh gan dạ, dũng cảm của một	
--	--	--

	người anh hùng. Đôi bàn tay Tnú khi bị giặc đốt không còn lành lặn. Đôi bàn tay anh lúc này là chứng tích của một giai đoạn đau thương, của thời điểm lòng căm hận sôi trào – mối thù của bản thân Tnú đối với kẻ thù. Vì vậy, đó là đôi bàn tay trừng phạt, bàn tay quả báo đối với chúng khi anh bóp chết tên chỉ huy đồn giặc trong một trận chiến đấu của quân giải phóng. – Cũng chính từ thời điểm đôi bàn tay Tnú bị đốt mà dân làng Xô Man đã nổi dậy trong đêm đồng khởi với vũ khí trong tay để cứu Tnú, cứu dân làng và kết quả là “Lửa đã tắt trên mười đầu ngón tay Tnú. Nhưng đồng lửa xà nu lớn giữa nhà vẫn đỏ. Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đồng lửa đó.”. Kẻ thù đã phải đền tội cho những tội ác mà chúng đã gây ra cho Tnú và dân làng. 2.3. Từ hình ảnh đôi bàn tay Tnú qua hai lần miêu tả trên, làm nổi bật sự thay đổi của nhân vật này. + Qua hai lần miêu tả đôi bàn tay Tnú như trên, nhà văn NTT cho thấy sự thay đổi, sự chuyển biến lớn, có ý nghĩa sống còn trong nhận thức, trong hành động của Tnú, của dân làng Xô Man, đồng thời làm sáng tỏ chân lí của thời đại đánh Mĩ: “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!”: Trong câu chuyện bi tráng về cuộc đời Tnú có đến bốn lần cụ Mết nhắc đi nhắc lại việc Tnú “không cứu được vợ con”. Cụ Mết nhắc như vậy là để nhấn mạnh một sự thật: nếu chỉ có hai bàn tay không (trong hoàn cảnh giặc tra tấn mẹ con Mai) thì chẳng những Tnú không cứu được vợ con mà dân làng Xô Man cũng không cứu được Tnú, không cứu được buôn làng mình. Từ hình ảnh đôi bàn tay Tnú mà tác giả cũng muốn khắc ghi một chân lí: muốn thoát khỏi sự đè nén, áp	
--	--	--

	bức của kẻ thù, muốn được tự do thì chỉ có con đường duy nhất là phải đứng lên đấu tranh với kẻ thù hung bạo. – Bi kịch của Tnú khi chưa cầm vũ khí cũng là bi kịch của người dân Strá khi chưa giác ngộ chân lí (bà Nhan, anh Xút bị giặc giết hại). Tnú là người có thừa sức mạnh cá nhân nhưng với hai bàn tay không có vũ khí trước kẻ thù hung bạo anh đã không bảo vệ được vợ con và bản thân. – Tnú chỉ được cứu, dân làng Xô Man chỉ được cứu, được bảo vệ, được giải phóng khi đã cầm vũ khí đứng lên trong đêm đồng khởi để “Xác mười tên lính giặc ngổn ngang quanh đồng lửa đỏ.”. (trong hoàn cảnh Tnú bị giặc đốt mười đầu ngón tay). => Cuộc đời bi tráng của Tnú qua hình ảnh đôi bàn tay gắn chặt với cuộc đời của dân làng Xô Man quê mình, là một minh chứng cho chân lí của thời đại đánh Mĩ: “Chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo!” – Phải dùng bạo lực CM để tiêu diệt bạo lực phản CM. Nghĩa là phải đấu tranh vũ trang. => Hình tượng đôi bàn tay Tnú cũng rất điển hình cho con đường đấu tranh đến với cách mạng của nhân vật này, của dân làng Xô Man, người dân Tây Nguyên đi từ tự phát đến tự giác, từ bóng tối bước ra ánh sáng, từ nô lệ đến tự do trong thời đại chống Mĩ. Nói về sự thay đổi, sự chuyển biến này không thể không nhắc đến vai trò của Đảng, của cách mạng (đại diện là nhân vật Anh Quyết) đã giác ngộ lí tưởng, con đường đấu tranh cho Tnú, cho dân làng Xô Man. 3. Kết luận chung: – Tnú đã can đảm vượt lên mọi đau đớn – bi kịch cá	
--	---	--

		nhân, quyết tâm trả thù nhà, đền nợ nước. Câu chuyện về cuộc đời và con đường đi lên của Tnú mang ý nghĩa tiêu biểu cho số phận và con đường của các dân tộc Tây Nguyên trong cuộc k/c chống đế quốc Mỹ. – Nguyễn Trung Thành cũng rất thành công trong việc truyền tải, ngợi ca tấm lòng yêu nước, căm thù giặc, sự chuyển biến trong nhận thức về cách mạng, đấu tranh cách mạng của Tnú, của dân làng Xô Man, của người dân Tây Nguyên. * Chú ý: Giám khảo khi chấm nếu phát hiện được những bài viết hay, sáng tạo mạnh dạn cho điểm cao, điểm tối đa.	
--	--	---	--

Đề 24:

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

SỨC MẠNH CỦA TÌNH YÊU THƯƠNG

(1) Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt... Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau. Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ còn sống. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...

(2) Tất cả mọi người đều cần có tình yêu thương. Muốn có tình yêu thương thì trước hết, ta phải trao tặng tình yêu thương cho thế giới. Một đứa trẻ cần rất nhiều tình thương, mà người đời không phải ai cũng có đủ tình thương dành cho chúng. Có những đứa trẻ trở nên hư hỏng cũng vì thiếu tình thương. Con người ngày nay

có rất nhiều thứ, song có hai thứ mà họ không có đó là sự bình an và tình yêu thương. Bình an cũng cần thiết như không khí để thở, nước để uống và thức ăn hàng ngày. Phải sống sao cho lương tâm của mình không bị cắn rứt.

(Nguyễn Hữu Hiếu, Sức mạnh của tình yêu thương, NXB Trẻ, 2014, tr.92)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Tình yêu thương có sức mạnh như thế nào?

Câu 2. Anh/chị hiểu như thế nào về câu: “tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường”?

Câu 3. Nêu tác dụng của phép lặp trong đoạn (1).

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với ý kiến: “Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau” không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

1. Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống.

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong bút kí “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã nhìn vẻ đẹp tự nhiên của sông Hương từ nhiều góc độ:

(1)[...] Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa lòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở.

(...)

(2) Từ đây, như đã tìm đúng đường về, sông Hương vui tươi hẳn lên giữa những biên bãi xanh biếc của vùng ngoại ô Kim Long, kéo một nét thẳng thực yên tâm theo hướng tây nam – đông bắc, phía đó, nơi cuối đường, nó đã nhìn thấy chiếc cầu trắng của thành phố in ngần trên nền trời, nhỏ nhắn như những vành trăng non. Giáp mặt thành phố ở Cồn Giã Viên, sông Hương uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến; đường cong ấy làm cho dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. Và như vậy, giống như sông Xen của Pa-ri, sông Đa- nuýp của Bu- đa- pét; sông Hương nằm ngay giữa lòng thành phố yêu quý của mình; Huế trong tổng thể vẫn giữ nguyên dạng một đô thị cổ, trải dọc hai bờ sông. Đầu và cuối ngõ thành phố, những nhánh sông đào mang nước sông Hương tỏa đi khắp phố thị, với những cây đa, cây cừa cổ thụ tỏa vầng lá u sầm xuống những xóm thuyền xúm xít; từ những nơi ấy, vẫn lập lòe trong đêm sương những ánh lửa thuyền chài của một linh hồn mô tê xưa cũ mà không một thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được. Những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước, khiến cho sông Hương khi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh. [...] Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế, có thể cảm nhận được bằng thị giác qua trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bềnh vào những đêm hội rằm tháng bảy từ điện Hòn Chén trôi về, qua Huế bỗng ngập ngừng như muốn đi muốn ở, chao nhẹ trên mặt nước như những vầng trăng của một nỗi lòng.

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục, 2008, tr.198 và tr.199-200)

Từ những góc nhìn trên, anh/chị hãy trình bày cảm nhận của mình về những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương để qua đó thấy rõ phong cách nghệ thuật mê đắm tài hoa của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
II			
	1	1. Yêu cầu về hình thức: – Đoạn văn 200 chữ, bố cục ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn	2.0

		– Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu... 2. Yêu cầu về nội dung: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. 3. Triển khai vấn đề nghị luận – Giải thích: Tình yêu thương là sự đồng cảm, giúp đỡ, chia sẻ giữa người với người trong cuộc sống. – Bàn luận, chứng minh: Tình yêu thương trong cuộc sống có ý nghĩa: + Mang đến cho con người niềm vui, sự ấm áp và hạnh phúc. + Làm vơi đi những khổ đau, bất hạnh và khiến cho con người có niềm tin vào cuộc sống. + Có khả năng cảm hóa những con người lầm lạc để họ trở thành một người tốt.... – Bài học nhận thức và hành động + Biết yêu thương và chia sẻ. Hiện thực hóa tình thương bằng hành động cụ thể. + Phê phán những người sống ích kỷ, quay lưng lại với nỗi đau khổ của đồng loại. Lưu ý: HS có thể có những cách lập luận khác nhau, nhưng nếu đó là những lập luận vững chắc, logic thì đều được chấp nhận.	
	2	1. Yêu cầu chung: a. Về kĩ năng – Biết cách làm bài văn nghị luận văn học – Vận dụng tốt các thao tác lập luận: phân tích, chứng	5.0

		minh, so sánh... – Không mắc các lỗi diễn đạt – Khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo 2. Về kiến thức Xác định đúng vấn đề nghị luận Vận dụng kiến thức trong đoạn trích “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” của Hoàng Phủ Ngọc Tường để làm một bài văn nghị luận văn học. 3. Yêu cầu cụ thể a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận b. Cảm nhận vẻ đẹp tự nhiên của dòng sông Hương *Sông Hương trong không gian núi rừng Trường Sơn: -Là bản trường ca của rừng già. Ở nơi khởi nguồn của dòng chảy, gắn liền với đại ngàn Trường Sơn hùng vĩ, con sông toát lên vẻ đẹp vừa hùng vĩ vừa trữ tình, mang một sức sống mãnh liệt. -Như cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Biện pháp nhân hóa đã gọi ra vẻ đẹp hoang dại nhưng cũng rất đời tình tứ của dòng sông. -Là người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở: Khi ra khỏi rừng già, dòng sông nhanh chóng mang vẻ đẹp “dịu dàng và trí tuệ”, góp phần hình thành, giữ gìn và bảo tồn văn hóa của xứ Huế. àTác giả đã thực sự kì công để quan sát , khám phá và hết sức tinh tế để thấu hiểu cái phần đời mà “ dòng sông hình như không muốn bộc lộ, để đóng kín lại ở	
--	--	--	--

		cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng”. *Sông Hương trong không gian kinh thành Huế: -Bắt đầu đi vào thành phố- sông Hương được so sánh với người tình vui tươi và duyên dáng +Tâm trạng vui tươi của dòng sông từ khi gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ đến đây càng trở nên rõ hơn khi đã nhận ra những dấu hiệu của thành phố +Người gái đẹp sông Hương làm dáng lần cuối cùng trước khi chảy vào giữa lòng thành phố thân yêu, trước khi đến với người tình nhân đích thực: uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến Cồn Hến, khiến dòng sông mềm hẳn đi, như một tiếng “vâng” không nói ra của tình yêu. -Trong lòng thành phố: sông Hương được so sánh với điệu slow tình cảm dành riêng cho Huế +Nhà văn đã rất tinh tế khi nhận ra đặc điểm riêng của sông Hương là lưu tốc rất chậm, “khiến cho sông Hương khi qua thành phố đã trôi đi chậm, thực chậm, cơ hồ chỉ còn là một mặt hồ yên tĩnh” +Đặc điểm ấy được nhà văn lí giải từ nhiều góc nhìn khác nhau: .Từ đặc điểm địa lí tự nhiên: những chi lưu ấy, cùng với hai hòn đảo nhỏ trên sông đã làm giảm hẳn lưu tốc của dòng nước .Từ những lí lẽ của trái tim thì “điệu chảy lặng lờ”, “ngập ngừng muốn đi muốn ở” của sông Hương là do tình cảm dành riêng cho Huế , do quá yêu thành phố của mình, do muốn được nhìn	
--	--	---	--

		ngắm nhiều hơn nữa thành phố thân thương trước khi đi xa. à Tình s yêu thiên nhiên quê hương đất nước, tình cảm nhiệt huyết của nhà văn với văn chương đã thấp sáng bài bút kí (nói chung), đoạn trích(nói riêng) làm rực sáng dòng Hương giang. Thiên nhiên xứ Huế và dòng sông Hương luôn gắn bó , gần gũi với con người. Qua điệu chảy của dòng sông Hương, nhà văn thấy được tính cách con người xứ Huế. Từ góc độ của dòng sông thiên nhiên, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã nhìn dòng sông như một thiếu nữ xinh đẹp và tài hoa, dịu dàng và trí tuệ, đa tình và kín đáo. c.Phong cách nghệ thuật mê đắm tài hoa của HPNT *Mê đắm: viết về đối tượng với tất cả niềm đam mê, nhiệt thành, tâm huyết, bằng tất cả tình cảm, nỗi lòng rung cảm của nhà văn. *Tài hoa thể hiện ở việc khám phá đối tượng từ nhiều góc độ, phương diện thẩm mỹ khác nhau. -Lối ví von, so sánh, liên tưởng độc đáo, đầy ẩn tượng, gần gũi và xác thực, nhân hóa mới mẻ, sử dụng nhuần nhuyễn cách nói của người Huế. -Hình ảnh chân thực đầy ẩn tượng mà gợi cảm, câu văn kéo dài với nhiều ý, thanh điệu hài hòa, tiết tấu nhịp nhàng. -Cây bút tài năng, giàu chất trí tuệ và văn hóa -Kiến thức uyên bác nhiều mặt, cách viết đầy chất thơ -Tình yêu sâu nặng và niềm tự hào về quê hương xứ sở ...(so sánh sông Hương với các dòng sông nổi tiếng trên thế giới) làm hiện lên sông Hương với vẻ đẹp vừa dữ dội, bí ẩn, sâu thẳm nhưng lại vừa dịu dàng say	
--	--	--	--

		đắm qua cách viết thật gợi cảm bởi óc quan sát tinh tế, ngôn từ giàu hình ảnh, sắc cạnh. d.Đánh giá chung: –Tác phẩm nói chung, phần trích nói riêng bồi đắp cho người đọc tình yêu, niềm tự hào và sự gắn bó với quê hương, đất nước từ những gì rất gần gũi, quen thuộc, thân thương. Sông Hương hiện lên vừa tươi đẹp, thơ mộng và quyến rũ trong các sắc thái thiên nhiên, vừa sâu lắng trong các giá trị văn hóa. -Tất cả những điều trên được kết tinh bởi tài năng xuất sắc của nhà bút kí tài hoa Hoàng Phủ Ngọc Tường. Lưu ý: Hướng dẫn chấm và thang điểm chỉ có giá trị tham khảo, thầy cô giáo cần linh hoạt khi chấm bài cho HS.	
--	--	--	--

Đề 25:

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Stephen Hawking (1942 – 2018) là nhà vật lý thiên tài người Anh, người dành cả cuộc đời để giải mã các bí ẩn của vũ trụ. Tờ Guardian gọi Stephen Hawking là “Ngôi sao sáng nhất trong ngành vũ trụ học hiện đại”. Ông là tác giả của cuốn “A Brief History of Time” (Lược sử thời gian), một trong những cuốn sách phổ thông về khoa học nổi tiếng nhất mọi thời đại.

Đôi lập với cơ thể tật nguyền là một sức mạnh trí tuệ tuyệt vời của Hawking, cơ thể ông là hệ quả của căn bệnh thoái hóa thần kinh vận động (ALS) đã đẩy dọa nhà vật lý học thiên tài từ lúc ông mới 21 tuổi. Và từ đó đến khi qua đời ở tuổi 76, gần như toàn bộ cuộc đời của Hawking gắn với chiếc xe lăn. Khi được hỏi về căn bệnh ALS có ảnh hưởng đến bản thân như thế nào, Hawking đã trả lời: “không nhiều

lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình, không hối hận về những gì mình không thể làm, mà cũng không nhiều điều tệ lắm diễn ra”.

Hawking có niềm say mê với ngành khoa học vũ trụ, dù ông phải vật lộn với căn bệnh quái ác. Bên trong thân thể gần như bất động là một bộ não sắc bén và tò mò trước bản chất của vũ trụ, cách nó hình thành cũng như số phận mà nó đi đến. Hawking có lẽ không phải là nhà vật lý vĩ đại nhất trong thời đại của ông, nhưng trong vũ trụ học ông lại là một nhân vật khổng lồ của thế kỷ XX. Không có đại diện hoàn hảo cho giá trị khoa học, nhưng Hawking đã giành được giải thưởng Albert Einstein, giải Wolf, huy chương Copley, giải thưởng Vật lý...

(Theo Dân Trí)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Stephen Hawking đã nói như thế nào về bệnh tật của ông?

Câu 2. Qua câu trả lời về bệnh ALS, anh/chị nhận thấy được điều gì ở con người Stephen Hawking?

Câu 3. Anh/Chị suy nghĩ gì về những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được?

Câu 4. Hãy cho biết thông điệp ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra từ cuộc đời của Stephen Hawking.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

1. Câu 1 (0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của nghị lực và niềm đam mê trong cuộc sống.

2. Câu 2 (0 điểm)

Trong tùy bút Người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân luôn thay đổi góc nhìn khi tái hiện hình ảnh con sông Đà:

(1) Lại như quãng mặt ghềnh Hát Loóng, dài hàng cây số nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió, cuồn cuộn luồng gió gùn ghè suốt năm như lúc nào cũng đòi nợ xuýt

bất cứ người lái đò Sông Đà nào tóm được qua đây. Quãng này mà khinh suất tay lái thì cũng dễ lật ngựa bụng thuyền ra.

(...)

(2) Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân.

(Trích – Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.186-191)

Từ hai góc nhìn trên, anh/chị liên tưởng đến vẻ đẹp nào của sông Đà qua phần trích tùy bút Người lái đò sông Đà? Phân tích những vẻ đẹp đó để thấy rõ phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			
	1	Hawking nói: “không nhiều lắm, tôi cố gắng sống một cuộc sống bình thường nhất có thể, không nghĩ về tình trạng của mình...”.	0.5
	2	Hawking là một người giàu ý chí, nghị lực và có ý thức nỗ lực vượt qua nghịch cảnh.	0.5
	3	– Những giải thưởng mà Stephen Hawking nhận được cho thấy ông là một người trí tuệ, tài năng và là một con người đam mê nghiên cứu khoa học. – Những giải thưởng khoa học danh giá ấy là sự tôn vinh con người có những cống hiến lớn lao cho khoa học.	1.0
	4	Có thể rút ra một trong những thông điệp sau: – Nghị lực có thể giúp con người vượt qua những khó khăn, trở ngại. – Niềm đam mê ở bất cứ một lĩnh vực nào cũng có thể	1.0

		đưa con người đến những thành công. – Khát vọng cống hiến trí tuệ, tài năng cho nhân loại là những cống hiến vẻ vang và cao quý... * Lưu ý: HS có thể rút ra những thông điệp không giống với đáp án, nhưng là những thông điệp có ý nghĩa sẽ được cho điểm.	
II			
	1	1. Yêu cầu về hình thức – Đoạn văn 200 chữ, bố cục ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. – Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu... 2. Yêu cầu về nội dung: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. 3. Triển khai vấn đề nghị luận – Giải thích được: Nghị lực là gì? Niềm đam mê là gì? : – Bàn luận, chứng minh: + Nghị lực và niềm đam mê hết sức có ý nghĩa trong cuộc sống đối với mỗi một con người. Nghị lực giúp con người vượt lên trên hoàn cảnh còn niềm đam mê sẽ giúp con người phát huy hết khả năng của mình để đạt được những thành công trong cuộc sống. + Con người cần phải có nghị lực và niềm đam mê để sẵn sàng đối mặt với những thử thách và đi đến tận cùng mơ ước của mình. + Đề cao những người có nghị lực và biết theo đuổi niềm đam mê đến cùng. Phê phán những con người thiếu nghị lực, dễ từ bỏ niềm đam mê khi gặp khó khăn.	2.0

		– Rút ra được bài học nhận thức và hành động. Lưu ý: HS có thể lập luận theo những cách khác nhau, nhưng nếu đó là những lập luận vững chắc, logic thì đều được chấp nhận.	
	2	1. Yêu cầu chung a. Về kĩ năng – Biết cách làm bài văn nghị luận văn học. – Vận dụng tốt các thao tác lập luận: phân tích, chứng minh, so sánh... – Không mắc lỗi các lỗi diễn đạt. – Khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo. b. Về kiến thức Vận dụng kiến thức trong phần trích tùy bút “Người lái đò Sông Đà” của Nguyễn Tuân để làm một bài văn nghị luận văn học. 2. Yêu cầu cụ thể a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề cần nghị luận. b. Phân tích * Đoạn văn (1): Bằng câu văn dài ngắt ra nhiều vế câu, điệp từ, từ láy, lối nói nhân hóa, Nguyễn Tuân khơi dậy cảm giác mạnh, bất ngờ, thú vị về con sông qua sự hợp sức của nước, đá, sóng, gió ở quãng mặt ghềnh Hát Loóng. Từ góc nhìn này, liên tưởng đến vẻ đẹp dữ dội, hùng vĩ của sông Đà trong phần trích của tùy bút: – Dòng chảy đặc biệt, ngang ngược Đà giang độc bắc	5.0

		lưu. – Cảnh hai bờ sông đá dựng vách thành, cảnh ghềnh thác dày đặc, đầy cạm bẫy; những hút nước sâu hoắm (đoạn ghềnh Hát Loóng, quãng Tà Mường Vát...)...sẵn sàng nuốt chửng hoặc lật ngửa bụng thuyền ra. – Âm thanh gào thét khủng khiếp của sóng thác; sự hung hãn của trận địa đá mai phục hàng ngàn năm làm thành trận đồ bát quái trong lòng sông ẩn chứa bao nhiêu hiểm họa đối với những người lái đò mưu sinh trên sông Đà... => Sông Đà hiện lên như một loài thủy quái khổng lồ, trở thành kẻ thù số 1 của con người. – Nghệ thuật: sử dụng câu văn dài ngắn linh hoạt; lối nói ví von, hình ảnh so sánh, nhân hóa mới mẻ, độc đáo gây ấn tượng mạnh; sử dụng hệ thống động từ phong phú, có sức biểu cảm cao; ngôn ngữ: sắc cạnh, gân guốc, khỏe khoắn...; tiết tấu mạnh; khả năng liên tưởng, tưởng tượng thú vị; khả năng quan sát tinh tế; vận dụng kiến thức của nhiều lĩnh vực... * Đoạn văn (2): Với câu văn dài giàu hình ảnh và cảm xúc như một câu thơ đẹp, Nguyễn Tuân mang lại cho người đọc cảm giác lâng lâng trước con sông Đà qua hình ảnh so sánh tuyệt đẹp: sông Đà tuôn dài, tuôn dài như áng tóc trữ tình. Từ góc nhìn này, liên tưởng đến vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của sông Đà: – Dáng vẻ mềm mại, duyên dáng và quyến rũ giữa cảnh sắc thiên nhiên. – Lung linh, huyền ảo qua làn mây mùa xuân và ánh nắng mùa thu... – Vẻ gọi cảm, nên thơ, tĩnh lặng của bờ bãi sông Đà...	
--	--	---	--

		– Hiền hòa, dịu dàng, đắm thắm ở phía hạ lưu... => Sông Đà như một cố nhân, như một người tình nhân chưa quen biết, gợi nhớ áng thơ Đường... – Nghệ thuật: câu văn giàu chất thơ, mềm mại; tiết tấu chậm rãi; so sánh chuẩn xác, trí tưởng tượng bay bổng, liên hệ cổ kim thơ phú tự nhiên và phù hợp... => Sông Đà mang hai vẻ đẹp: hung bạo và trữ tình. * Phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân thể hiện qua khả năng khám phá đối tượng thẩm mỹ: – Tài hoa và độc đáo: khám phá thiên nhiên ở phương diện thẩm mỹ với những liên tưởng, tưởng tượng bất ngờ, thú vị... – Uyên bác và lịch lãm: vốn tri thức phong phú và vốn ngôn ngữ giàu có; vận dụng những tri thức ở nhiều lĩnh vực như địa lí, lịch sử, quân sự, võ thuật, điện ảnh, văn học, hội họa... – Văn phong phóng túng, ngôn ngữ điêu luyện, giàu tính tạo hình, hình ảnh giàu sức gợi... – Cảm hứng mãnh liệt trước thiên nhiên kì thú... * Đánh giá chung: – Khái quát vẻ đẹp của Sông Đà. – Khẳng định thành công nghệ thuật của Nguyễn Tuân trong việc tái hiện hình ảnh sông Đà. Lưu ý: Hướng dẫn chấm và thang điểm chỉ có giá trị tham khảo, thầy cô giáo cần linh hoạt khi chấm bài cho HS.	
--	--	--	--

Đề 26:

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm) Đọc văn bản :

Tôi vừa đọc một bài trong tạp chí GQ. Bài báo trích dẫn lời của diễn viên Andy Garcia nói rằng: “Điều quan trọng khi bạn theo đuổi một mục tiêu là không bao giờ quên tính toàn vẹn của hành trình ấy.” Tôi rất thích cách diễn tả này. Và Garcia đã đúng. Hành trình đến bất cứ kết quả nào – dù là một kỹ năng tuyệt vời hay một cách sống tốt đẹp – cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó (nếu không nói là quan trọng hơn). Có một điều tôi mong bạn hãy suy ngẫm: hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi. Tại sao? Bởi vì chính cuộc hành trình sẽ hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến thắng tới đâu. Chính hành trình mới dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người. Bạn phải phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trầm ẩn, hiểu biết. Tất nhiên, đạt tới ước mơ sẽ mang lại cảm giác tuyệt vời. Tôi luôn đồng ý như vậy. Nhưng nó không mang lại những quà tặng tương tự như những gì bạn nhận được qua cuộc hành trình. Trong thử thách, ta học hỏi được nhiều hơn lúc thành công.

Vậy mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn. Và có lẽ hành trình còn tốt hơn cả đích đến.

(Trích Hành trình và đích đến, trong Đời ngắn đừng ngủ dài, Robin Sharma, Phạm Anh Tuấn dịch, NXB Trẻ, 2018, tr 204 – 205)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Theo tác giả, hành trình theo đuổi một mục tiêu nào đó đem lại cho mỗi người những giá trị và phần thưởng nào?

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý kiến: “Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi”?

Câu 4. “Mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn.”

Anh/Chị có đồng tình với quan điểm trên không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ gợi ý của văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề:Hành trình đến bất cứ kết quả nào cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó.

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ, nhân vật Mị đã hai lần được nhà văn Tô Hoài miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trắng trắng. Lần thứ nhất:“Mị nghĩ rằng mình cứ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi” nhưng lần thứ hai:“Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trắng trắng. Đã từ nãy, Mị thấy hơi thở trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa ”.

(Tô Hoài, Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục, 2007, tr.6 và tr.7)

Phân tích sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần miêu tả trên. Từ đó rút ra nhận xét về hướng vận động của tâm lí, tính cách nhân vật trong văn học Việt Nam 1945 – 1975.

Phần	Câu	Nội Dung	Điểm
I			

	1	Chỉ ra được phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Hành trình theo đuổi một mục tiêu nào đó đem lại những giá trị và phần thưởng: “ hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến thắng tới đâu”; “dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người”, “phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trầm ẩn, hiểu biết.”	0.5
	3	“Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi” có thể hiểu : + Hành trình leo núi được hiểu là quá trình đến đích, hay vươn đến mục tiêu. + Đỉnh núi: Là những mục tiêu, giá trị, thành công mà con người muốn đạt tới. => Ý cả câu : Quá trình chúng ta bỏ công sức theo đuổi một mục tiêu nào đó sẽ đem lại cho ta nhiều phần thưởng. Đó là những bài học, kinh nghiệm, sự tôi luyện về ý chí, tinh thần giúp ta có thể đạt đến những mục tiêu và thành công lớn lao hơn so với mục tiêu ban đầu.	1.0
	4	Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân và giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng	1.0
II			
	1	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu	2.0

		trong cuộc sống. 0.25 c. Triển khai vấn đề cần nghị luận Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vai trò của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: – Giải thích được “Hành trình đến bất cứ kết quả nào” là gì, thế nào là “đích đến” ? – Bàn luận được về vai trò, giá trị của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống. – Rút ra được bài học cho bản thân.1.0 d. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.0.25 e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. 0.25	
	2	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.0.25 b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trắng trắng. Rút ra nhận xét về về hướng vận động của tâm lí, tính cách nhân nhân vật trong văn học Việt Nam 1945 – 1975.0.5 c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ	5.0

		giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài , tác phẩm Vợ chồng A Phủ, hình ảnh Mị với hai lần miêu tả gắn với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay, mờ mờ trắng trắng. 0.5 * Phân tích sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị qua hai lần Tô Hoài miêu tả: – Giới thiệu về nhân vật: + Mị vốn là cô gái xinh đẹp, tài hoa, hiếu thảo và khát khao sống mãnh liệt. + Do món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ Mị cưới nhau nên Mị phải trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra. – Phân tích sự đổi thay trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị gắn với hai lần đối mặt với căn buồng có chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay: Lần thứ nhất : + Bối cảnh: Sau bao nhiêu năm sống trong nhà Thống Lí “ Ở lâu trong cái khổ, Mị quen khổ rồi”; “Mị tưởng mình cũng là con trâu, mình cũng là con ngựa”, “ lười lười như con rùa nuôi trong xó cửa”. “Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng. Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra đến bao giờ chết thì thôi”. + Tâm lí, tính cách: Mị sống trơ lì, vô cảm, mất đi ý thức về giá trị bản thân, mất ý thức phản kháng, cam chịu chấp nhận số phận. Căn buồng nơi Mị ở chính là sự hình tượng hoá cho sự tê liệt về tinh thần, cam chịu	
--	--	--	--

		số phận của nhân vật. Lần thứ hai: + Bối cảnh: Mùa xuân về trên đất Hồng Ngải, âm thanh tiếng sáo gọi bạn tình khiến Mị “thiết tha bồi hồi”; “Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ừng ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị đang sống về ngày trước”; Mị “từ từ bước vào buồng...Bấy giờ Mị ngồi xuống giường, trông ra cái cửa sổ lỗ vuông mờ mờ trăng trắng”; “ Mị thấy phờ phợt trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm tết ngày trước. Mị trẻ lắm. Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi”; “Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa”. + Tâm lí, tính cách : Không còn cam chịu chấp nhận số phận, Mị nhận thức được về hoàn cảnh sống “A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau”. Tất cả cảm xúc, cảm giác quay trở về từ bồi hồi, nhớ tiếc, đến khao khát. Sức sống tiềm tàng trỗi dậy, Mị bắt đầu ý thức được về giá trị bản thân, về tuổi trẻ; ngọn lửa của lòng ham sống, khát khao yêu đương và tự do được thổi bùng lên; cùng với đó là ý thức phản kháng quay trở về. → Sự thay đổi trong tâm lí, tính cách nhân vật Mị : Từ sự cam chịu, tê liệt về tinh thần đến khao khát sống mạnh mẽ, mãnh liệt. Sự thay đổi đó thể hiện chiều sâu nhân đạo trong ngòi bút của Tô Hoài. - Nghệ thuật xây dựng nhân vật : Nghệ thuật phân tích, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế; xây dựng chi tiết giàu sức biểu tượng, ngôn ngữ giàu	
--	--	--	--

		chất thơ, giọng điệu trần thuật linh hoạt.2.5	
--	--	---	--